Signature Not Verified
Được ký bởi HOÀNG VĂN CÔNG
Ngày ký: 04.04.2017 17:02

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

(Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Quảng ninh, tháng 03 năm 2017

Tel: (084) 333 668 355 - Fax (084) 333 668 354
Email: hkongqncc@gmail.com Website: www.qncc.vn
Địa chỉ: Khu Hợp Thành – Phường Phương Nam – Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 47/BC-HĐQT	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng 04 năm 2017*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
Năm báo cáo: 2016

(Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- Tên giao dịch Tiếng Anh: Quang Ninh Contrucstion and Cement Joint Stock Company.
- Tên giao dịch viết tắt: QNCC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Ngày 28/03/2005 được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000388, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/2/2010 số: 5700100263, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 29/12/2016; thay đổi lần thứ 18 ngày 21/2/2017, thay đổi lần thứ 19 ngày 31/3/2017
- Vốn điều lệ: 184.511.090.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ được UBCK Nhà nước chập thuận ngày 23/3/2017: 251.811.090.000 đồng.
- Địa chỉ: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.
-Số điện thoại: 0333.668355/0333.668388; Số fax: 0333.668354
-Website: www.qncc.vn
-Mã cổ phiếu: QNC, Ngày 10/01/2008, Cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngày giao dịch đầu tiên: 17/01/2008.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân thành lập là Xí nghiệp Than Uông Bí từ năm 1985.
- Ngày 22/01/1997 tại Quyết định số 262/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh sáp nhập Xí nghiệp Xây dựng Uông Bí vào Xí nghiệp Than Uông Bí thành lập Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí.
- Ngày 11/04/1998 tại Quyết định số 1125/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh Sáp nhập Công ty Xi măng Quảng Ninh vào Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí thành lập Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- Ngày 04/02/2005 tại Quyết định số 497/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt cổ phần hoá. Tên công ty được thay đổi thành: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

☞ *Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

- Sản xuất sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Khai thác và thu gom than non
- Khai thác và thu gom than cứng
- Khai thác và thu gom than bùn
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu

- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương

- Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)

- Dịch vụ ăn uống khác

- Dịch vụ phục vụ đồ uống

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

- Nuôi trồng thuỷ sản biển, Nuôi trồng thuỷ sản nội địa

- Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa…

☞ *Ngành nghề kinh doanh:*(các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

Những mảng kinh doanh chủ yếu chiếm tỷ trọng doanh thu cao năm 2016 như:

Ngành sản xuất	ĐVT	Năm 2016		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu
1. Sản xuất xi măng	đ	759.703.651.566	76%	555.045.353.289	50,22%
2. Khai thác và chế biến than	đ	113.020.275.402	11%	224.167.964.852	16,31%

☞ *Địa bàn kinh doanh chính:*

Ban giám đốc Công ty xác định rằng việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp cho các đại lý không dựa trên khu vực địa lý.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT của Công ty, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định trong Điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

* Tổ chức bộ máy của Công ty tính tại thời điểm 01/04/2017 gồm:

- Phòng ban Công ty gồm (14) phòng ban:

1. Phòng Tổ chức Hành chính Công ty.
2. Phòng Tài chính Kế toán Công ty.
3. Phòng Kinh doanh Công ty.
4. Phòng Vật tư Công ty.
5. Phòng Quản lý Kho Công ty.
6. Phòng Tài nguyên Công ty.
7. Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty.
8. Phòng An ninh, An toàn Môi trường Công ty;
9. Phòng Sản xuất Công ty;
10. Phòng Công nghệ -KCS Công ty;
11. Phòng Kỹ thuật Cơ Điện Công ty;
12. Ban Kiểm soát nội bộ Công ty;
13. Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng Công ty;
14. Ban Thu hồi Công nợ Công ty.

* Công ty Cổ phần thành viên, liên doanh liên kết gồm (03) đơn vị:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí;
2. Công ty Cổ phần Siêu thị Thương mại Sông Sinh;
3. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang.

+ Mô hình quản trị Công ty được thực hiện theo các quy định:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2015.
- Các quy định pháp luật của Nhà nước.

c) Các công ty con, công ty liên kết tính tại thời điểm ngày 31/12/2016:

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sxkd chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty (%)	Quyền biểu quyết của công ty mẹ (%)
I	**Công ty con**					
1	Công ty Cổ phần thương mại Sông Sinh	Phường Quang Trung, Uông bí, QN	Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, văn phòng, dịch vụ ăn uống....	2.500.000.000	56,96	56,96
2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Uông Bí	Phường Quang Trung, Uông bí, QN	Xây lắp	10.000.000.000	37,5%	37,5%
II	**Công ty liên kết**					
1	Công ty CP Đầu tư Xây dựng An Khang	Phường Giếng Đáy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Xây lắp	5.000.000.000	40%	40%

5. Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Công ty xác định mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh là:

+ Tập trung mọi nguồn lực để nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm, giữ vững sự tăng trưởng ổn định sản xuất, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả, mở rộng thị trường và đa dạng các kênh tiêu thụ sản phẩm.

+ Đầu tư phát triển các lĩnh vực có lợi thế đủ sức cạnh tranh trên thị trường mang lại kinh tế cao.

+ Xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển và hoạt động hiệu quả.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Căn cứ Nghị quyết số: 39/NQ-ĐHCĐ ngày 26/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2015 - 2020 cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt từ 5 - 15%.
- Doanh thu từ năm 2015 đến năm 2020 tăng bình quân từ 5 - 10%/năm.
- Lợi nhuận hàng năm đạt từ: 5%/năm trở lên.
- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sản xuất an toàn, bền vững.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu toàn diện về nguồn vốn, tổ chức, nguồn nhân lực trong toàn Công ty đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tập trung toàn bộ nguồn lực cho ba lĩnh vực sản xuất kinh doanh chớnh: Sản xuất Xi măng; Sản xuất than; Sản xuất đá xây dựng.
- Đối với lĩnh vực sản xuất Xi măng: Tiếp tục đầu tư chiều sâu, đa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng công suất lên 3000 tấn Clinke/ngày đêm.

- Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác than:

+ Tập trung thực hiện thầu khai thác than tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh với sản lượng 300.000 tấn/năm.

+ Tập trung đầu tư khai thác mỏ than khối Nam Đông Tràng Bạch với sản lợng 100.000 tấn/năm đạt tiêu chuẩn cấp cho Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, nhằm giảm giá thành sản xuất xi măng.

- Đối với lĩnh vực khai thác đá: Tập trung sản xuất khai thác, cung cấp 800.000 M3 đá/năm nhằm phục vụ sản xuất Xi măng tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch II và 400.000 M3 đá/năm để xuất bán thương phẩm.

- Tiếp tục triển khai dự án khu đô thị Đông Yên Thanh để thu hồi vốn đã đầu tư.

- Mở thêm ngành nghề sản xuất vôi công nghiệp, nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản xuất đá, giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào nhu cầu thị trường quyết định lộ trình, quy mô đầu tư sản xuất vôi công nghiệp.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của QNCC thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục… khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

6. Các rủi ro:

Quản lý rủi ro của Công ty. Công ty cũng đã phân loại quản lý rủi ro để đảm bảo cho sự hoạt động liên tục không ảnh hưởng lớn đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như:

- Quản lý rủi ro tài chính: Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

- Rủi ro về tỷ giá hối đoái: Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

- Rủi ro về lãi suất: Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Sản xuất Clinker thực hiện được 766.182 tấn; đạt 90% kế hoạch năm và bằng 98% so với cùng kỳ.

- Nghiền xi măng các loại thực hiện được 536.932 tấn, đạt 112% kế hoạch năm và bằng 266% so với cùng kỳ.

- Sản xuất than các loại: thực hiện được: 144.340 tấn đạt 66% kế hoạch năm bằng 47% so với cùng kỳ,*(Trong đó Xí nghiệp Than Uông Bí thực hiện được 90.270 tấn đạt 41,0% kế hoạch năm và bằng 42,9% so với cùng kỳ, Xí nghiệp khai thác và*

kinh doanh Than Đông Triều hiện được 54.070 *tấn đạt 61% kế hoạch năm và bằng 59% so với cùng kỳ.*

- Sản xuất đá các loại thực hiện được 642.078 m^3 đạt 64,2% kế hoạch năm và bằng 63% so với cùng kỳ

- Giá trị xây lắp, KDCSHT, hoạt động thương mại, hoạt động tài chính khác thực hiện được 118 tỷ đồng đạt 107% kế hoạch năm và bằng 262% so với cùng kỳ.

* Doanh thu toàn Công ty (công ty mẹ) thực hiện được: 1.013 tỷ đồng đạt 92% kế hoạch năm và bằng 114% so với cùng kỳ.

* Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty (công ty mẹ) thực hiện được: (- 65) tỷ đồng , cùng kỳ năm trước đạt 636 triệu đồng.

* Nộp ngân sách Nhà nước thực hiện được: 28,5 tỷ đồng đạt 71 % kế hoạch năm và bằng 53% so với cùng kỳ.

3. Công tác đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, quản lý các dự án và tài nguyên khoáng sản:

+ Tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan các dự án hạ tầng khu vực Cẩm Phả và Uông Bí:

+ Dự án Khu dân cư Đông Yên Thanh: Đang tập trung triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật và triển khai kế hoạch kinh doanh, huy động vốn.

+ Đối với dự án KCN Cái Lân: Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thứ cấp trong KCN thực hiện (thu tiền thuê đất, phí dịch vụ hạ tầng…) công tác quản lý, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự… được đảm bảo.

+ Mỏ đá Phương Nam 1 đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép.

+ UBND Tỉnh Quảng Ninh đã chấp thuận chủ trương giao Công ty đầu tư quản lý đối với Khu công nghiệp Cái Lân mở rộng.

4.Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách:

** Kết quả kinh doanh hợp nhất.*

+ Doanh thu: 1.090.631.570.273 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (-62.578.558.182) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (- 63.348.779.709) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: (- 64.962.293.983) đồng.

** Kết quả kinh doanh công ty mẹ:*

+ Doanh thu: 1.013.507.337.517,00 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (- 65.036.706.160) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (- 65.036.706.160) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: (- 65.059.231.094) đồng.

+ Nộp ngân sách: 28.530.784.814 đồng.

5. Một số kết quả khác:

+ Thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn chuyển đổi mô hình quản lý chi nhánh Xí nghiệp Than Uông Bí thành Công ty cổ phần Xí nghiệp Than Uông Bí, Xí nghiệp khai thác và kinh doanh than Đông Triều thành Công ty Cổ phần sản xuất Đông triều, sắp xếp lại nhân lực quản lý, chuyển đổi mô hình hoạt động đối với nhà máy Xi măng Lam Thạch và Nhà máy Xi măng Lam Thạch II về một cấp thành Khối sản xuất xi măng. Hiện nay Công ty đang quản lý điều hành SXKD theo mô hình tư nhân do đó trong năm 2016 đã 2 lần thay đổi nhân sự lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, giám đốc Nhà máy) .

+ Tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 vào ngày 08/04/2016 và ngày 15/11/2016 đã tổ chức Đại hội

cổ đông bất thường để thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty *(ngày 23/3/2017, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu của QNC với tổng số vốn phát hành thành công là 67,3 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ 184,5 tỷ đồng lên 251,8 tỷ đồng, hiện Công ty đang triển khai các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung, điều chỉnh vốn điều lệ sau đợt phát hành, thời gian hoàn tất trong quý 2/2017).*

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Ban Điều hành Công ty:

a) Danh sách Ban điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tại thời điểm 31/12/2016):

1. Ông. Nguyễn Đình Tâm: Chủ tịch HĐQT Công ty (Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty ngày 18/08/2017).

2. Ông. Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty (Thành viên HĐQT ngày 24/2/2016, bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty ngày 13/3/2016, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty ngày 18/8/2016).

3. Bà: Đào Thị Đầm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty (bổ nhiệm ngày 15/03/2016).

4. Ông: Đinh Đức Hiển: Ủy viên Thường trực HĐQT Công ty.

5. Ông: Cao Quang Duyệt: Thành viên HĐQT Công ty (Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 15/3/2016, hiện là thành viên HĐQT)

6. Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty.

7. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty.

8. Ông. Nguyễn Long Giang: Thành viên HĐQT (miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 24/2/2016)

8. Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty.

9. Ông. Vũ Trọng Hiệt: Phó Tổng giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 20/4/2016)

10.Ông Trần Ngọc Hưng: Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/10/2016, miễn nhiệm ngày 01/12/2016)

11. Ông: Nguyễn Ngọc Anh: Kế toán trưởng Công ty (bổ nhiệm ngày 16/5/2016)

b) Danh sách Ban điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tại thời điểm 25/03/2017):

1. Ông. Đinh Đức Hiển: Chủ tịch HĐQT Công ty;

1. Ông. Nguyễn Đình Tâm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty;

2. Ông. Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty;

3. Bà: Đào Thị Đầm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.

5. Ông: Cao Quang Duyệt: Thành viên HĐQT Công ty.

6. Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty.

7. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty.

8. Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty.

9. Ông. Vũ Trọng Hiệt: Phó Tổng giám đốc Công ty

10. Ông: Nguyễn Ngọc Anh: Kế toán trưởng Công ty.

c) Tóm tắt lý lịch Ban điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tại thời điểm 25/03/2017):

1. Ông: Đinh Đức Hiển: Chủ tịch HĐQT Công ty.

Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1957; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam
Quê quán: Hiệp Hòa, Yên Hưng, Quảng Ninh
CMTND: 100003873, do Công an Quảng Ninh cấp ngày 10/01/2014.
Địa chỉ thường trú: Trưng Vương – Uông Bí – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa: 10/10; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:

* Từ tháng 04/1975 đến tháng 04/1976: Thực tập sinh tại Thiên tân Trung Quốc.
* Từ tháng 05/1980 đến tháng 04/1985: Sinh viên Trường Đại học XD Hà Nội.
* Từ tháng 05/1985 đến tháng 09/1994 : Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý công trình Sở xây dựng Quảng Ninh, Phó trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty xây dựng Nhà ở Uông Bí.
* Từ tháng 10/1994 đến tháng 10/1996: Phó Giám đốc, Uỷ viên Ban chấp hành Đảng uỷ Công ty xây dựng nhà ở Uông Bí.
* Từ tháng 11/19996 đến tháng 03/1997: Phó Giám đốc Công ty Kinh doanh nhà ở Quảng Ninh.
* Từ tháng 04/1997 đến tháng 03/1998: Phó giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí.
* Từ tháng 04/1998 đến tháng 03/2005: Phó giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
* Từ tháng 04/2005 đến tháng 05/2010: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
* Từ tháng 06/2010 đến ngày 22/3/2016: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
* Từ ngày 22/3/2016 đến ngày 14/2/2017: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
* Từ ngày 15/2/2017: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

2. Ông: Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

- Quốc tịch: Việt Nam - Sinh ngày 23/11/1986
- Số CMND: 151517216 - Cấp ngày: 30/06/2005 - Tại: Thái Bình
- Nguyên quán: Tiền Hải – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 91A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2008 đến 12/2011	Công ty CP Xi măng Thăng Long	Trưởng phòng Vận tải, Xuất khẩu
1/2012 đến nay	Công ty TNHH Siamvina	Giám đốc điều hành
Từ ngày 24/2/2016 đến ngày 15/3/2016	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty
Từ ngày 15/3/2016 đến	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây	Chủ tịch Hội đồng quản

ngày 17/8/2016	dựng Quảng Ninh	trị Công ty
Từ ngày 18/8/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

3. Bà: Đào Thị Đầm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty:

+ Ngày tháng năm sinh: 04/03/1964; Quốc tịch: Việt Nam.
+ Số CMND: 141504175; Cấp ngày: 01/08/2006, Tại : Công an Hải Dương
+ Địa chỉ thường trú: Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn , Hải Dương
+ Điện thoại: 0913266895, Email:truongthanh.gd@gmail.com
+ Trình độ văn hóa: 12/12
+ Trình độ chuyên môn: Kế toán doanh nghiệp.
+ Quá trình công tác:
  - Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và vận tải Trường Thành.
  - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
  - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty (kể từ ngày 15/3/2016).

4. Ông Nguyễn Đình Tâm: Phó chủ tịch HĐQT Công ty:

+ Sinh ngày 21/09/1966; Quốc tịch: Việt Nam.
+ Số CMND: 100437447 - Cấp ngày: 05/07/2007 - Tại: CA Quảng Ninh
+ Địa chỉ thường trú: Tổ 1 - Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
+ Điện thoại: 0903458676 ; Email: XNthandongtrieu@yahoo.com.vn
+ Trình độ văn hoá: Đại học Kinh tế quản lý doanh nghiệp mỏ

Quá trình công tác.

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1987	Lữ đoàn 214 - Quân khu 3	Bộ đội (Tài vụ)
01/1991 12/1996	Tư nhân	Lái xe
01/1997 09/2007	Xí nghiệp than Uông Bí - Cty CP Xi măng và Xây dựng QNinh	Quản đốc (Khai thác mỏ hầm lò)
10/2007 - nay	Xí nghiệp KT và KD than Đông Triều	Giám đốc - Bí thư chi bộ
26/4/2015 đến ngày 18/8/2016	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT Công ty
Từ 18/8/2016 đến ngày 14/2/2017	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Chủ tịch HĐQT Công ty
Từ 15/2/2017	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty

5. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty.

- Ngày tháng năm sinh: 02/01/1970; Giới tính: Nam – Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Mỹ Thọ, Huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
- Nơi ở hiện nay: Phường Yên Thanh - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Công nghiệp.
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận Hành chính.

Quá trình công tác:

T11/ 1993 - T10/1994	Giáo viên trường CNKT cơ giới và Xây dựng Uông Bí tham gia Uỷ viên BCH đoàn trường.
T11/1994 - T6/1995	Thống kê phân xưởng khai thác hầm lò Vàng Danh - Xí nghiệp than Uông Bí
T7/1995 - T12/1996	Phó quản đốc phân xưởng đá san nền Xí nghiệp than Uông Bí. Bí thư chi đoàn Xí nghiệp
T1/1997 - T3/1997	Phó quản đốc phân xưởng lộ thiên Vàng Danh - Công ty Xi măng và Xây dựng Uông bí - Bí thư đoàn Thanh niên Công ty.
T4/1997 - T9/1997	Nhân viên Phòng kỹ thuật Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí. Bí thư đoàn thanh niên công ty - Uỷ viên BCH Thị đoàn Uông Bí.
T10/1997 - T3/1999	Đội trưởng đội cơ giới số II Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí. Bí thư đoàn thanh niên Công ty - Uỷ viên BCH Thị đoàn Uông Bí - Uỷ viên BCH Đảng uỷ Uỷ Công ty - Uỷ viên BCH Công đoàn Công ty.
T4/1999 - T3/2000	Đội trưởng Đội cơ giới Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí. Bí thư đoàn thanh niên Công ty - Uỷ viên BCH Thị đoàn Uông Bí - Uỷ viên BCH Đảng uỷ Công ty - Uỷ viên BCH Công đoàn Công ty.
T4/2000 - T11/2006	Đội trưởng Đội cơ giới Cái Lân - Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh - Bí thư Chi bộ
T12/2006 - T3/2010	Bí thư Đảng bộ bộ phận - Giám Đốc Xí nghiệp than Uông Bí.
T4/2010 - nay	Uỷ viên BCH Đảng bộ, TV HĐQT Công ty CP xi măng và xây dựng Quảng Ninh - Bí thư Đảng bộ bộ phận, Giám Đốc Xí nghiệp than Uông Bí.
T2/2015 đến ngày 31/3/2016	- Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng và XD Quảng Ninh.
Từ ngày 01/4/2016 đến ngày 18/8/2016	- Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
Từ ngày 18/8/2016 đến nay	- Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

6. Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty:

- Sinh ngày 25 tháng 02 năm 1960
- Quê quán: Hưng Đạo – Chí Linh – Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; CMTND: 100740561
- Địa chỉ thường trú: C8 ngõ 156 Lạc Trung, Phường Thanh Lương-Hai Bà Trưng Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ Đảng hiện nay: Bí thư Đảng bộ Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Quá trình công tác:

* Từ tháng 01/1990 đến tháng 04/1992: Tiểu đoàn trưởng
* Từ tháng 05/1992 đến tháng 02/1997: Phó giám đốc Xí nghiệp xây dựng Uông Bí.
* Từ tháng 03/1997 đến tháng 07/2009: Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Uông Bí.
* Từ tháng 08/2009 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

7. Ông: Cao Quang Duyệt: Thành viên HĐQT Công ty.

Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1947; Quốc Tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam
Quê quán: Hoa lư – Đông Hưng – Thái Bình
Nơi ở hiện nay: Số nhà 376, Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh.
CMTND số: 100626747 , do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 01/11/2004.
Trình độ văn hóa: 10/10; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
Quá Trình công tác:

* 01/1965 đến 5/1967: Tổ trưởng sản xuất Mỏ than Vàng Danh.
* 06/1967 đến 11/1968: Thực tập sinh tại Liên xô cũ.
* 12/1968 đến 9/1974 : Phó quản đốc, Đảng ủy viên Mỏ than Vàng Danh.
* 10/1974 đến 8/1982: Theo học tại trường bổ túc văn hóa Trung ương và Trường Đại học Mỏ địa chất Hà Nội.
* 09/1984 đến 5/1986: Thường trực Đảng uỷ Mỏ Than Vàng Danh.
* 06/1988 đến tháng 06/1988: Học viên Trường Đảng cao cấp.
* 07/1988 đến tháng 05/1990: Phó giám đốc xí nghiệp than Uông Bí.
* 06/1990 đến tháng 12/1996: Giám đốc xí nghiệp Than Uông Bí.
* 01/1997 đến tháng 03/1998: Giám đốc Công ty XM và Xây dựng Uông Bí.
* 04/1998 đến tháng 03/2005: Bí thư Đảng Ủy, Giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
* 04/2005 đến tháng 05/2010: Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
* Từ tháng 06/2010 đến ngày 15/3/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
* Từ tháng 15/3/2016: Thành viên HĐQT Công ty.

8. Ông: Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Ngày sinh: 05/8/1965; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Địa chỉ thường trú hiện nay: Tổ 6 khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh; Số CMND: 100619103 cấp ngày 23/9/2010 tại CA Quảng Ninh;
- Chức vụ chuyên môn hiện nay: Phó tổng giám đốc Công ty.
- Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chính trị: Trung cấp.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khai thác mỏ; KS khai thác mỏ hầm lò.

Quá trình công tác:

TT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ /công việc đảm nhiệm
1	10/1988 ÷ 12/1990	Xí nghiệp XL mỏ Vàng Danh	Công nhân
2	01/1991 ÷ 05/1994	Xí nghiệp than Uông Bí	P.Quản đốc PX
3	06/1994 ÷ 01/1997	XN Than Uông Bí - PX.Yên Tử	Đội trưởng
4	02/1997 ÷ 12/2001	Xí nghiệp than Uông Bí	P.Giám đốc
5	01/2002 ÷ 05/2006	C.Ty Cp xi măng và XD QN	TP.Kỹ thuật
6	06/2006 ÷ 03/2009	NMXM Lam Thạch II	Phó Giám đốc
7	04/2009 ÷ 02/2010	C.Ty Cp xi măng và XD QN	PGĐ Ban QLDA
8	03/2010 ÷ 12/2015	Xí nghiệp đá Uông Bí	Giám đốc Xí nghiệp
9	08/2015 ÷ Nay	NMXM Lam Thạch II	Phó Giám đốc Nhà máy
10	02/2015 ÷ Nay	Công ty CP Xi măng và Xây dựng QN	Phó Tổng giám đốc

9. Ông Vũ Trọng Hiệt: Phó tổng giám đốc Công ty:

+ Số CMND: 100582579 - Cấp ngày: 13/5/2005 - Tại: Quảng Ninh; Giới tính: Nam
+ Ngày tháng năm sinh: 11/09/1966; Quốc tịch: Việt Nam.
+Địa chỉ thường trú: Tổ 29a, khu 8, phường Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh.
+ Điện thoại: 0912048702, Email: vutronghiet@yahoo.com
+ Trình độ văn hoá: 10/10 ; Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kĩ thuật khai thác mỏ.
+ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1994 đến 12/1994	Xí nghiệp than Uông Bí, nay là Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.	Công nhân
1/1995 đến 10/1997	Xí nghiệp than Uông Bí, nay là Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.	Nhân viên
11/1997 đến 10/2000	Xí nghiệp khai thác chế biến than Uông Bí, thuộc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;	Phó phòng
11/2000 đến 2/2003	Xí nghiệp khai thác chế biến than Uông Bí, thuộc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;	Trưởng phòng
3/2003 đến 5/2005	Xí nghiệp KT chế biến than Uông Bí, thuộc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;	Phó giám đốc
5/2005 đến 11/2006	Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Phó phòng Kỹ thuật Công ty
12/2006 đến 4/2016	Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	TP Kỹ thuật Công ty
4/2016 đến nay	Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Phó Tổng giám đốc

10. Ông: Nguyễn Ngọc Anh: Kế toán Trưởng Công ty:

+ Số CMND: 101 306 092 - Cấp ngày: 21/06/2013 - Tại: Quảng Ninh
+ Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 10/09/1979; Quốc tịch: Việt Nam
+ Địa chỉ thường trú: Tổ 3 khu 2, Phường Quang Hanh, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0904.309 350; Email: ngocanhqnc@gmail.com
+ Trình độ văn hoá: 12/12
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
+ Quá trình công tác:

Thời gian	Cơ quan công tác	Chức vụ
từ 1997 đến 2001	Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội	Sinh viên
Từ 2002 đến tháng 4/2011	Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh	Cán bộ văn phòng
Từ tháng 4/2011 đến tháng 5/2016	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Phó Trưởng Kế toán trưởng Công ty
Từ tháng 5/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng Công ty

*** Tỷ lệ sở hữu cổ phần QNC có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành tính tại thời điểm ngày 06/01/2017. (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)**

TT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	SỐ CMT			SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Địa chỉ
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đinh Đức Hiển	058C256689	- TV HĐQT, TGĐ Công ty đến ngày 22/3/2016. + Từ ngày 22/3/2016 đến 14/2/2017: Làm Thành viên thường trực HĐQT Công ty. + Từ ngày 14/2/2017 là Chủ tịch HĐQT Công ty	100003873	10/01/2014	CA Quảng Ninh	430.586	2,33%	Trưng Vương-Uông Bí-Quảng Ninh
2	Tô Ngọc Hoàng		+ TV. HĐQT, Phó TGĐ Công ty đến ngày 15/3/2016 + Từ ngày 15/3/2016 là Chủ tịch HĐQT Công ty. + Từ ngày 18/8/2016 là Thành viên HĐQT, TGĐ Công ty	151517216	30/06/2005	CA Thái Bình	0	0	91A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội
3	Nguyễn Đình Tâm		+ TV HĐQT từ ngày 26/4/2015 đến ngày 18/8/2016. + Từ ngày 18/8/2016 đến 14/2/2017 là Chủ tịch HĐQT Công ty. + Từ ngày 14/2/2017 là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty	100437447	05/07/2007	CA Quảng Ninh	559.851	3,03%	Khu Vĩnh Trung, Tt Mạo Khê, Đông Triều Quảng Ninh
4	Đào Thị Đầm	058C023888	- TV HĐQT Công ty HĐQT Công ty đến ngày 15/3/2016 -Từ ngày 15/3/2016 là Phó Chủ tịch HĐQT	141504175	1/8/2006	CA Hải Dương	792.953	4,30%	Minh Tân-Kinh Môn-Hải Dương
5	Cao Quang Duyệt	058C148888	Chủ tịch HĐQT đến ngày 15/3/2016, hiện là TV HĐQT Công ty	100626747	1/1/2004	CA Quảng Ninh	579.491	3,14%	SN 376-Quang Trung-Uông Bí-Quảng

									Ninh
6	Phạm Văn Điện	058C167888	Ủy viên HĐQT, PTGĐ Công ty	100740561	13/05/2002	CA Quảng Ninh	226.325	1,23%	Xí nghiệp xây dựng Uông Bí
7	Nguyễn Trường Giang	058C001435	- TV HĐQT Công ty HĐQT Công ty, PTGĐ Công ty đến 31/3/2016. -Từ ngày 01/4/2016 đến ngày 18/8/2016 TV HĐQT Công ty , TGĐ Công ty + Từ ngày 18/8/2016 , thành viên HĐQT, PTGĐ Công ty	100529623	21/10/2003	CA Quảng Ninh	500.326	2,71%	Số nhà 21, Lý Thường Kietj, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh
8	Phạm Quốc Hùng	058C258115	Phó Tổng Giám đốc Công ty	100619103	23/09/2010	CA Quảng Ninh	102.490	0.56%	T6,K11, Phường Thanh Sơn, Uông Bí, QN
9	Vũ Trọng Hiệt		Phó Tổng giám đốc Công ty	100582579	13/5/2005	CA Quảng Ninh	6.118	0,03%	Tổ 29a, khu 8, phường Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh
10	Trần Quang Tịnh	058C225568	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	100014416	3/3/2009	CA Quảng Ninh	14.791	0,08%	Quang Trung-Uông Bí-Quảng Ninh
11	Nguyễn Ngọc Anh	058C001504	TV Ban kiểm soát Công ty	141970183	9/6/1997	CA Quảng Ninh	15.240	0,08%	Số nhà 16, Khu liên kề 28, San Hô, Hùng Thắng, Hạ Long , Quảng Ninh

*** Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2016 và tính đến ngày 25/3/2017:**

1. Ông Tô Ngọc Hoàng:

+ Từ ngày 24/2/2016 đến ngày 15/3/2016 là Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty Công ty;

+ Từ ngày 13/3/2016 đến ngày 18/8/2016 là Chủ tịch HĐQT Công ty;

+ Từ ngày 18/8/2016 là Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty;

2. Ông Cao Quang Duyệt: Thôi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng, kể từ ngày 15/03/2016.

+ Từ ngày 15/3/2016 là Thành viên HĐQT Công ty;

3. Ông Đinh Đức Hiển:

+ Thành viên HĐQT Công ty, thôi chức vụ Tổng giám đốc từ ngày 23/3/2016;

+ Từ ngày 23/3/2016 đến ngày 14/2/2017: Là Thành viên TT HĐQT Công ty;

+ Từ ngày 14/2/2017 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

4. Bà Đào Thị Đầm:

+ Thành viên HĐQT Công ty;

+ Từ ngày 15/3/2016 là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty;

5. Ông Nguyễn Đình Tâm:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, ngày 18/8/2016 đến ngày 14/3/2017 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

+ Từ ngày 15/2/2017 là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.

6. Ông Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty được bổ nhiệm Chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, kể từ ngày 23/03/2016 đến ngày 18/8/2016.

+ Từ ngày 18/8/2016: Là Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a) Cơ cấu lao động:

Tổng số CNVCLĐ trong toàn Công ty tính đến 31/12/2016 là 1.513 người, trong đó nữ 298 người; Tổng số lao động giảm với đầu năm 2016 là 299 người, Riêng Khối sản xuất xi măng và Khối Văn phòng Công ty tính đến 23/03/2017, tổng số lao động là: 587 người (nữ 174 người).

b) Chính sách đối với người lao động:

Công ty xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, do vậy các cán bộ công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành, hàng năm tổ chức hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần học tập, nâng cao trình độ tay nghề của công nhân lao động. Đối với cán bộ quản lý công ty tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và mời các chuyên gia có kinh nghiệm và giảng viên của các trường đại học lên lớp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm qua trước tình hình kinh tế khó khăn, Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh cũng đã thu hẹp các mảng đầu tư, chủ yếu tập trung giải quyết những tồn đọng của các dự án còn dở dang.

- Dự án mới đã và đang được triển khai đầu tư trong năm:

- Trong năm qua trước tình hình kinh tế khó khăn, Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh cũng đã thu hẹp các mảng đầu tư, chủ yếu tập trung giải quyết những tồn đọng của các dự án còn dở dang.

- Dự án mới đang được triển khai đầu tư trong năm:

+ Dự án đầu tư cải tạo Dây chuyền nghiền - Nhà máy xi măng Lam thạch I - Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh, tổng vốn đầu tư theo dự toán: 25.000.000.000đ.

+ Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng lam Thạch - Phương Nam - Uông Bí - Quảng Ninh, tổng vốn đầu tư theo dự toán: 58.719.000.000 đ.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Tình hình SXKD năm 2016, nhìn chung các Công ty con, Công ty liên kết đều đạt kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tình hình tài chính năm 2016 các công ty con:

Đ.v tính: đồng

Chỉ tiêu	Công ty Cổ phần thương mại Sông Sinh	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Uông bí
Tổng giá trị tài sản	3.977.064.329	150.002.066.024
Doanh thu thuần	1.512.394.317	91.642.913.694
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	494.969.775	2.751.981.771
Lợi nhuận khác	-22.243.386	-212.928.314
Lợi nhuận trước thuế	472.726.389	2.539.053.457
Lợi nhuận sau thuế	373.732.434	1.867.825.885

- Tình hình tài chính năm 2016 các công ty liên kết:

Chỉ tiêu	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng An khang
Tổng giá trị tài sản	18.458.801.675
Doanh thu thuần	9.891.327.459
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.757.611
Lợi nhuận khác	
Lợi nhuận trước thuế	8.757.611

Lợi nhuận sau thuế	6.820.329

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2015 và 2016. (nguồn báo cáo tài chính riêng):

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (giảm) so với năm 2015
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	1.929.041.013.619	1.892.415.758.913	0,98
Doanh thu thuần	861.453.603.649	996.121.520.958	1,16
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4.635.390.113	(70.076.113.735)	
Lợi nhuận khác	6.762.880.315	5.039.407.575	0,75
Lợi nhuận trước thuế	2.127.490.202	(65.036.706.160)	
Lợi nhuận sau thuế	636.039.592	(65.036.706.160)	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	154.058.385	(65.059.231.094)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu(số liệu tính theo nguồn Báo cáo riêng).

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn		0,90 0,53	0,79 0,47	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn □ Hệ số Nợ/Tổng tài sản □ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		89,73 8,74	0,91 12,93	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động +Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản		2,42	2,89	

		0,45	0,53	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời +Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu +Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản +Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0,001 0,003 0,000 (0,005)	(0,070) (0,490) (0,030) (0,070)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (số liệu tính tại thời điểm ngày 15/11/2016)

a) Cổ phần:

- Vốn điều lệ: 184.511.090.000, VND.
- Tổng số cổ phiếu: 18.451.109 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông là cá nhân trong nước: 1.741 cổ đông; tổng số cổ phiếu:18.294.081 cổ phần chiếm 99,14%.

+ Cổ đông là cá nhân Nước ngoài: 12 cổ đông; tổng số cổ phiếu: 51.776 cổ phần, chiếm 0,02%.

+ Cổ đông là tổ chức trong nước: 36 cổ đông; tổng số cổ phiếu: 28.336 cổ phần, chiếm 0,01%. (trong đó: Cổ phiếu quỹ của Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC): 68.000 cổ phần, chiếm 0,36%).

+ Cổ đông là tổ chức nước ngoài: 02 cổ đông; tổng số cổ phần: 8.916 cổ phần, chiếm 0,004%.

+ Tỷ lệ sở hữu của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty tính đến ngày 06/01/2017 tổng số cổ phần nắm giữ 3.228.171 cổ phần chiếm 17,50% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: tổng số cổ phiếu quỹ là 68.000 cổ phần; trong năm 2015, Công ty không thực hiện bất cứ giao dịch nào liên quan đến cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Sản phẩm chính của Công ty là Xi măng, trong năm qua lượng tiêu hao nguyên vật liệu được dùng để sản xuất Xi măng cụ thể như sau:

TT	Tên vật tư	ĐVT	Cộng
1	Đá vôi	tấn	916.422,19
2	Đá mạt+05	tấn	81.421,59
3	Đất sét	tấn	164.872,31
4	Đá nhiễm	tấn	41.821,60

5	Bô xít	tấn	245,28
6	Than cám	tấn	130.706,89
7	Than bã sàng, than cục trung gian	tấn	6.345,00
8	Thạch cao	tấn	22.980,25
9	Đá Silic	tấn	45.496,45
10	Đá xanh đen	tấn	37.711,34
11	Xỉ phụ gia	tấn	1.522,78
12	Phụ gia nghiền (xỉ lò cao)	tấn	2.752,72
13	Clinker lò đứng	tấn	176,41
14	Clinker DT II	tấn	122.710,06
15	Vỏ bao	cái	3.270.017

b) Tiêu thụ năng lượng:

TT	Khâu sản xuất	ĐVT	Điện năng sử dụng	Đơn giá bình quân	Thành tiền
1	SX Clinker	KW	60.978.901	1.525,94	93.050.337.966
2	Nghiền XM	KW	24.553.500	1.525,94	37.467.246.272
3	Đóng bao	KW	522.749	1.525,94	797.684.812
	Tổng cộng		**86.055.150**		**131.315.269.051**

c) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thực hiện Kế hoạch An toàn lao động, vệ sinh lao động năm 2016, Kế hoạch tổ chức Tuần lễ quốc gia An toàn, Vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, Kế hoạch phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó các sự cố … ngay từ đầu năm được sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo Đảng ủy, sự phối hợp chặt chẽ với chuyên môn và công đoàn các cấp, Thủ trưởng đơn vị, người sử dụng lao động, ban chỉ đạo các cấp thể hiện sự quan tâm, xác định rõ trách nhiệm trong việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác AT-VSLĐ.

Công tác AT- VSLĐ, PCCN, bảo vệ môi trường luôn được chú trọng; nhận thức của các đơn vị, người sử dụng lao động và người lao động được nâng cao; Điều kiện lao động trong nhiều đơn vị được quan tâm đầu tư cải thiện, quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động về công tác AT- VSLĐ cơ bản được bảo đảm.

Thường xuyền chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động để bảo vệ sức khỏe cho người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp, số lao động làm việc tại các đơn vị có nhiều yếu tố nặng nhọc, độc hại được ưu tiên bồi dưỡng hiện vật ngay cả khi môi trường làm việc không có yếu tố vệ sinh vượt tiêu chuẩn cho phép.

Thực hiện đo kiểm môi trường lao động tại các đơn vị đầy đủ và thực hiện các giải pháp hữu ích nhằm cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

Người lao động bị tai nạn lao động đều được Công ty và đơn vị kịp thời quan tâm chữa trị, thăm hỏi động viên …giảm thiểu rủi ro do tai nạn lao động cho người lao động.

Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác An toàn - vệ sinh lao động; Công tác kiểm tra được tập trung chỉ đạo thống nhất như: kiểm tra toàn diện, kiểm tra đột xuất. Công ty thành lập đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra chi tiết các đơn vị trực thuộc

Mạng lưới AT- VSV Tổng số: 101 người đã được thành lập tại các đơn vị, có quy chế hoạt động cụ thể, những kiến nghị của ATV được tập hợp trong sổ kiến nghị đặt tại phân xưởng. Hàng tháng tổ an toàn viên có họp rút kinh nghiệm…

Năm 2016, môi trường khu vực Lam Thạch đó được cải thiện rõ rệt, thủ trưởng đơn vị cũng như người lao động ý thức được trách nhiệm bảo vệ môi trường. Các hệ thống lọc bụi được chạy liên tục trong suốt thời gian hoạt động của dây chuyền và thường xuyên duy tu bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời. đặc biệt quan tâm đến việc chống bụi và xử lý bụi trong quá trình sản xuất, đảm bảo không để lượng khói bụi lớn thải ra môi trường.

Các biện pháp hỗ trợ khác cũng được sử dụng như: Che chắn kín các kho nguyên liệu; tổ chức dọn vệ sinh công nghiệp thường xuyên nơi làm việc, nhà xưởng, kho tàng bến bãi, vệ sinh công nghiệp sau mỗi ca sản xuất; duy trì phun nước trên các tuyến đường đi lại; trồng và chăm súc cây xanh…Chất thải nguy hại được thu gom lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định…

c) Chính sách liên quan đến người lao động:

***) Nhân lực:*

Tổng số CNVCLĐ trong toàn Công ty tính đến 31/12/2016 là 1.513 người, trong đó nữ 298 người; Tổng số lao động giảm với đầu năm 2016 là 299 người.

Số CNVCLĐ tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 1.134/1.376 CNVCLĐ thuộc diện phải tham gia BHXH bằng 82,4%.

* Riêng đối với Khối sản xuất xi măng và Khối Văn phòng Công ty tính đến 23/03/2017, tổng số lao động là: 587 người (nữ 174 người)

Về trình độ đội ngũ công nhân lao động:

+ Thạc sỹ: 9 người, chiếm 1,53% (nữ 2).
+ Đại học: 178 người, chiếm 30,32% (nữ 48).
+ Cao đẳng, trung cấp: 100 người, chiếm 17,04% (nữ 35).
+ Công nhân kỹ thuật: 204 người, chiếm 34,75% (nữ 45).
+ Lao động phổ thông: 96 người, chiếm 16,35% (nữ 44).

Về bố trí lao động:

+ Lao động gián tiếp: 112 người, chiếm 19,08% (nữ 33).
+ Lao động trực tiếp: 475 người, chiếm 80,92% (nữ 139).

Về hợp đồng lao động:

+ Hợp đồng không xác định thời hạn: 554 người, chiếm 94,38%.
+ Hợp đồng xác định thời hạn: 24 người, chiếm 4,09%.
+ Hợp đồng khoán/thời vụ: 9 người, chiếm 1,53%.

d) Chính sách liên quan đến người lao động:

Về tiền lương bình quân toàn Công ty đạt 6,2 triệu đồng/người/tháng.Thu nhập cao nhất là 21,5 triệu đồng/người/tháng, thu nhập thấp nhất là 3,1 triệu đồng/người/tháng.

+ Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các quy chế, các nội quy, quy định của doanh nghiệp; ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể theo Bộ luật lao động; thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN.

+ Phân bổ kinh phí thăm quan nghỉ mát hè năm 2016 cho các đơn vị trực thuộc Công ty đảm bảo tỷ lệ 40% tổng số lao động có mặt tại thời điểm theo thỏa ước lao động tập thể với số tiền trên 200 triệu đồng.

+ Chi quà cho CNVCLĐ Khối sản xuất Xi măng và Văn phòng Công ty nhân ngày Quốc khách 2/9 mỗi người 2 kg đường kính và 2 gói mỳ chính, với tổng giá trị là 59,7 triệu đồng.

+ Hỗ trợ bổ sung tết năm 2016 cho CNLĐ bình quân 2.661.000đ/người, CNLĐ phải làm việc trong dịp tết được Công ty chi trả 200-300% tiền lương và vật chất để đón xuân.

+ Tình hình tiền lương: Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, với tổng thu nhập bình quân của người lao động toàn Công ty năm 2015 đạt 6,3 triệu đồng/người/tháng, Khối văn phòng Công ty đạt 5,4 triệu đồng/người/tháng, Đơn vị có lương bình quân cao nhất đạt 11,3 triệu đồng, đơn vị có lương bình quân thấp nhất đạt 3 triệu đồng.

+ Thực hiện xây dựng hệ thống thang bảng lương theo quy định của Luật lao động 2012 và Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ (và từ tháng 01/2017 Công ty đã thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng 3.320.000 đồng theo Nghị định 153/2016/ND-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ)

- Thường xuyên duy trì và nâng dần mức ăn ca công nghiệp, đảm bảo chất lượng, định lượng cho người lao động (từ tháng 11/2016, Công ty thực hiện chi 100% tiền ăn ca, ăn công nghiệp cho CBCNV-LĐ, với mức ăn 15.000đồng/bữa/người, người lao động không phải đóng góp tiền ăn ca).

e) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện, ủng hộ hỗ trợ được quan tâm, trong đó ủng hộ hỗ trợ sản phẩm xi măng Lam Thạch cho xã thôn nghèo của Tỉnh với tổng giá trị: 120 triệu đồng.

f) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường xanh:

Công ty luôn ý thức việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm hàng đầu. Công tác giảm thiểu ô nhiễm môi trường được quan tâm. Căn cứ vào tình hình thực tế, đặc thù công việc của các đơn vị trong Công ty. Bên cạnh giải pháp công nghệ và trang bị xử lý khí thải, bụi...Công ty đã có các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và môi trường xung quanh.

Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ sạch và trang bị các phương tiện sử lý, ngăn ngừa ô nhiễm cho phù hợp. Khuyến khích các quá trình cải tiến công nghệ liên tục.

Căn cứ vào yêu cầu pháp luật để thực thi nhiệm vụ bảo vệ môi trường: Xây dựng các quy định về bảo vệ môi trường riêng, thiết lập và xây dựng năng lực bộ phận quản lý môi trường.

Trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện làm việc cho người lao động đang làm việc tại những vị trí ô nhiễm có bảo hộ đặc thù: Khẩu trang, găng tay, ủng cao su, mặt lạ phòng độc…

Tuyên truyền thường xuyên công tác bảo vệ môi trường. Phối hợp với nhân dân địa phương, cơ quan đơn vị trên địa bàn cùng thực hiện bảo vệ môi trường bằng các biện pháp: Trồng cây xanh hàng năm, nạo vét, xúc dọn các hệ thống rãnh thoát nước... Phòng chống tai nạn rủi ro môi trường: áp dụng các biện pháp quản lý, thực tập các giải pháp xử lý sự cố...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/04/2016, Ban Tổng giám đốc đã tiến hành triển khai thực hiện mục tiêu phương hướng hoạt động đã định, mặc dù tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, nhưng cùng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị,

Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, năm 2016 hoạt động sản xuất kinh doanh của QNCC cơ bản ổn định và giữ vững, tuy nhiên nhiêu chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch năm và thấp so với cùng kỳ.

- Tình hình sản xuất của Công ty cơ bản vẫn duy trì ổn định, giá trị sản xuất theo cơ cấu ngành và sản phẩm chính có sự thay đổi lớn. Trong năm công ty chỉ tập trung vào các sản phẩm có mũi nhọn như: sản xuất xi măng, mảng than, đá; các mảng hoạt động khác như: kinh doanh cơ sở hạ tầng các dự án tạm thời dừng lại do thị trường bất động sản chưa nóng trở lại. Tuy nhiên hiệu quả kinh tế năm 2016 sụt giảm mạnh do 06 tháng đầu năm tình hình tiêu thụ chậm, giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao, dây truyền thiết bị vào kỳ sửa chữa lớn, chi phí tài chính nhiều, nguyên liệu chính cho sản xuất xi măng như than, đá chưa đảm bảo chất lượng (trong giai đoạn làm thủ tục cấp mỏ). Những tháng cuối năm Công ty đã tiến hành cơ cấu lại bộ máy tổ chức quản lý, sắp xếp lại sản xuất sao cho khoa học, đạt hiệu quả và phù hợp với yêu cầu sản xuất hiện nay.

- Công tác tiêu thụ sản phẩm được giữ vững, cơ cấu sản phẩm có sự thay đổi lớn, tổng sản lượng tiêu thụ Xi măng tăng 266% so với cùng kỳ, giảm tỷ lệ clinker xuống và hướng tới 100 % clinker sản xuất ra đưa vào nghiền xi măng.

- Mảng sản xuất và khai thác than năm 2016 tuy doanh số và sản lượng khai thác chưa cao, do Công ty đang trong giai đoạn XDCB Mỏ than Khối Nam Đông tràng Bạch, dự kiến ra sản phẩm trong Quý 2/2017. Với trữ lượng và chất lượng than khai thác hàng năm theo kế hoạch thì mảng hoạt động này sẽ đóng góp rất lớn cho doanh thu toàn công ty 2017. Hơn nữa chất lượng than còn đáp ứng được cho sản xuất xi măng của Công ty, nhằm tiết giảm được chi phí trong sản xuất xi măng, tạo điều kiện thuận lợi cho sản phẩm Xi măng Lam Thạch cạnh tranh được với các sản phẩm cùng ngành về giá và chất lượng.

- Về cơ cấu thị trường cho sản phẩm chính: với điều kiện thuận về địa lý, vùng phân phối nguyên liệu...thị trường tiêu thụ của công ty năm 2016 thay đổi lớn. Những năm trước sản phẩm xi măng của công ty chủ yếu phân phối cho thị trường nội địa nhưng năm 2016, đặc biệt từ tháng 6/2016, thị trường tiêu thụ chính là xuất khẩu chiếm 70% đến 80 %. Tuy nhiên với chính sách của Nhà nước thay đổi (sản phẩm của công ty thuộc diện điều chỉnh chính sách thuế) làm ảnh hưởng lớn đến sản phẩm xuất khẩu của công ty.

- Sản xuất Clinker thực hiện được 766.182 tấn; đạt 90% kế hoạch năm và bằng 98% so với cùng kỳ.

- Nghiền xi măng các loại thực hiện được 536.932 tấn, đạt 112% kế hoạch năm và bằng 266% so với cùng kỳ.

- Sản xuất than các loại : thực hiện được: 144.340 tấn đạt 66% kế hoạch năm bằng 47% so với cùng kỳ,(Trong đó Xí nghiệp Than Uông Bí thực hiện được 90.270 tấn đạt 41,0% kế hoạch năm và bằng 42,9% so với cùng kỳ, Xí nghiệp khai thác và kinh doanh Than Đông Triều hiện được 54.070 tấn đạt 61% kế hoạch năm và bằng 59% so với cùng kỳ.

- Sản xuất đá các loại thực hiện được 642.078 m3 đạt 64,2% kế hoạch năm và bằng 63% so với cùng kỳ

- Giá trị xây lắp, KDCSHT, hoạt động thương mại, hoạt động tài chính khác thực hiện được 118 tỷ đồng đạt 107% kế hoạch năm và bằng 262% so với cùng kỳ.

* Doanh thu toàn Công ty (công ty mẹ) thực hiện được: 1.013 tỷ đồng đạt 92% kế hoạch năm và bằng 114% so với cùng kỳ.

* Nộp ngân sách Nhà nước thực hiện được: 28,5 tỷ đồng đạt 71 % kế hoạch năm và bằng 53% so với cùng kỳ.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Năm 2016 tình hình biến động tổng tài sản đầu năm và cuối năm của Công ty giảm 2%. Cụ thể:

+ Tổng tài sản ngắn hạn giảm (80.229.085.143,00) đ so với đầu năm, tương ứng giảm 10 % so với đầu năm.

Nguyên nhân do:

* Các khoản phải thu ngắn hạn giảm (48.417.857.618,00) đồngtương ứng với giảm 12% so với đầu năm. Trong năm Công ty đã tăng cường công tác quản lý thu hồi công nợ và xây dựng quy chế bán hàng và quản lý nợ hợp lý. Do vậy dư nợ đến ngày 31/12/2016 đã giảm mạnh.

* Tài sản ngắn hạn khác tăng so với đầu năm là 20.101.887.597,00 đồngtương ứng tăng 58% so với đầu năm.

* Hàng tồn kho giảm so với đầu năm là (45.422.021.240,00) đ tương ứng với giảm 14% nguyên nhân do những tháng cuối năm lượng tiêu thụ hàng hóa của công ty tăng cao dẫn đến tồn kho thành phẩm và NVL giảm so với cùng kỳ

+ Tài sản dài hạn tăng 43.603.830.437,00 đ tương ứng tăng 4 % do trong năm công ty đã tăng tài sản công đoạn nghiền do đã đưa vào sử dụng. Do vậy giá trị tài sản dài hạn tăng so với cùng kỳ là 8%.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2016 là 1.759,4 tỷ đồng, tăng 2% so với đầu năm. Tương ứng với giá trị tăng là 28,4 tỷ đồng.

Trong đó: * Nợ ngắn hạn tăng là 6,9 tỷ đồng, tăng 1 % so với đầu năm. Cụ thể:

+ Vay và nợ ngắn hạn: giảm 20% , tương ứng: 126 tỷ đồng

+ Phải trả người bán: tăng 102,%, tương ứng: 134,7 tỷ đồng

+ Thuế và các khoản phải nộp khác: giảm 9%, tương ứng: 1,89 tỷ đồng

+ Người mua trả tiền trước giảm mạnh so với đầu năm: giá trị 34,4 tỷ đồng, tương ứng 73 %.

* Nợ dài hạn so với đầu năm tăng 21,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 3 %.

Trong đó:

+ Phải trả dài hạn người bán giảm 31,8 tỷ đồng

+ Người mua trả tiền trước dài hạn tăng 1,3 tỷ đồng

+ Phải trả dài hạn khác tăng: 5,2 tỷ đồng

+ Vay và nợ TTC dài hạn tăng 47,3 tỷ đồng

c) Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

+ Tính đến 31/12/2016 Công ty có khoản vay có nguồn gốc ngoại tệ là 11.098.303,72 USD và 5.121.428,38 EURO, Chênh lệch tỷ giá năm 2016 tăng so với đầu năm là 4,7 tỷ đồng.

+ Chi phí tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 là 75,7 tỷ đồng, bằng 104 % so với cùng kỳ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn chuyển đổi mô hình quản lý chi nhánh Xí nghiệp Than Uông Bí thành Công ty cổ phần Xí nghiệp Than Uông Bí, Xí nghiệp khai thác và kinh doanh than Đông Triều thành Công ty Cổ phần sản xuất Đông triều, sắp xếp lại nhân lực quản lý, chuyển đổi mô hình hoạt động đối với nhà máy Xi măng Lam Thạch và Nhà máy Xi măng Lam Thạch II về một cấp thành Khối sản xuất xi măng. Hiện nay Công ty đang quản lý điều hành SXKD theo mô hình tư nhân do đó trong năm 2016 đã 2 lần thay đổi nhân sự lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, giám đốc Nhà máy) .

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Với mục tiêu đổi mới mô hình quản trị, chủ động khắc phục khó khăn, linh hoạt, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp chính quyền và sở ban ngành, đồng sức đồng lòng của tập thể CBCNV-LĐ trong toàn Công ty, tập trung phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2017 cũng như chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững.

☞ **Về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017:**

1. Sản xuất Xi măng và Clinke các loại: 980 ngàn tấn.
2. Sản xuất than các loại: 308 ngàn tấn.
3. Sản xuất và tiêu thụ đá các loại: 1 triệu M^3
4. Tổng doanh thu: 1.350 tỷ đồng.
5. Nộp ngân sách: 40 tỷ đồng.
6. Thu nhập bình quân người/tháng: 6,3 triệu đồng.
7. Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng.

☞ **Một số nhiệm vụ khác:**

+ Đổi mới mô hình quản trị Công ty, hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ .

+ Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

+ Thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn, rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD.

+ Hoàn tất chuyển đổi mô hình hoạt động đối với lĩnh vực sản xuất khai thác than, trong đó có việc Hoàn thiện cơ chế, thủ tục, hợp đồng giữa Công ty QNC và Công ty CP Xí nghiệp than Uông Bí đưa toàn bộ than về Nhà máy Xi măng Lam Thạch II để phục vụ sản xuất Xi măng

+ Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, năng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 80%.

+ Đối với công tác xây lắp, đầu tư các dự án kinh doanh cơ sở hạ tầng: Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng, tập trung triển khai các dự án như Yên Thanh, dự án đầu tư hoàn thiện hạ tầng đối với KCN Cái Lân mở rộng và các dự án có tiềm năng.

+ Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Tập trung đưa mỏ đá vôi Phương Nam vào hoạt động sản xuất, nhằm cung ứng đá cho sản xuất xi măng, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

☞ **Giải pháp tổ chức thực hiện:**

+ Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, nhằm hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.

+ Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác đào tạo và đạo tạo lại nhằm nâng co trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.

+ Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng và clinke.

+ Nâng cao hiệu quả ở các lĩnh vực trọng tâm như: Xi măng,Than; Đá, lĩnh vực xây lắp và các thi công các dự án kinh doanh hạ tầng …

+ Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tăng cường công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

+ Quan tâm công tác an toàn lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO 9001-2015. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên một cách có hiệu quả.

+ Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán đối với BCTC kiểm toán 2016:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập Số 882/2017/BC.KTTC-AASC.CNQN của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC gửi Công ty chúng tôi có nêu ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo tài chính được lập ngày 22 tháng 03 năm 2017, gồm có Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất.

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Như Công ty đã trình bày ở thuyết minh số 09, đến thời điểm 31/12/2016, Dự án nâng công suất dây chuyền nghiền Nhà máy xi măng Lam Thạch II của Công ty đã hoàn thành toàn bộ và đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, Công ty mới tạm tăng tài sản cố định một số hạng mục, trong số đó, một số tài sản với tổng nguyên giá 89,9 tỷ đồng chưa trích khấu hao. Ngoài ra, Công ty cũng chưa ghi nhận tăng Tài sản cố định hữu hình với tổng nguyên giá: 219,5 tỷ đồng, trong đó 76,6 tỷ đồng đang trình bày trên khoản mục "Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang" và 142,9 tỷ đồng đang trình bày trên khoản mục "Phải thu khác" chi tiết phải thu tiền vật tư A cấp cho Công ty Cổ Phần Cơ Khí Nam Sơn. Tổng số chi phí khấu hao đang trích thiếu tương ứng của các tài sản nêu trên ước tính là 15,4 tỷ đồng.

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực

và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Về điểm ngoại trừ này Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh có ý kiến giải trình như sau:

- Dự án nâng công suất dây chuyền nghiền Nhà máy xi măng Lam Thạch II của Công ty đã hoàn thành phần xây dựng và lắp đặt thiết bị. Tuy nhiên còn một số hạng mục thiết bị chính vẫn đang trong giai đoạn hiệu chỉnh, chưa hoàn thiện đồng bộ. Do vậy trong năm 2016 Công ty chưa ghi nhận đầy đủ tài sản cố định cố định mà mới ghi nhận một phần.
- Tháng 12/2016 Công ty có nhập bổ sung tài sản cố định với tổng nguyên giá 89,9 tỷ đồng. Lý do chưa trích khấu hao năm 2016 là vì ngày nhập là 31/12/2016 nên ngày bắt đầu trích khấu hao từ ngày 01/01/2017.
- Công ty chưa ghi nhận tăng Tài sản cố định hữu hình với tổng nguyên giá: 219,5 tỷ đồng, trong đó 76,6 tỷ đồng đang trình bày trên khoản mục *"Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang"* và 142,9 tỷ đồng đang trình bày trên khoản mục *"Phải thu khác"* (chi tiết phải thu tiền vật tư A cấp cho Công ty Cổ Phần Cơ Khí Nam Sơn – Đơn vị thi công lắp đặt toàn bộ Dây truyền của Nhà máy). Về vấn đề này, sang tháng 01/2017, sau khi đã hoàn thành và hiệu chỉnh xong toàn bộ Dây truyền sản xuất, Công ty chúng tôi đã ghi nhận bổ sung tài sản cố định với giá trị nguyên giá là 219,5 tỷ đồng (bao gồm phần giá trị XDCB và giá trị vật tư A cấp cho bên thi công lắp đặt) và trích khấu hao theo quy định hiện hành.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Tình hình kinh tế chung của cả nước trong năm 2016 tiếp tục có những khó khăn nhất định, dẫn đến hoạt động kinh doanh của Công ty không tránh khỏi tác động xấu từ tình hình nay. Nhiều chỉ tiêu SXKD của Công ty đã không hoàn thành kế hoạch, Nhưng nhờ sự nỗ lực, năng động của Ban điều hành và toàn thể CBCNV-LĐ, tất cả các khoản thu chi đều minh bạch, lành mạnh, hợp pháp và ghi chép đầy đủ, rõ ràng trong sổ sách kế toán, ngoài ra Công ty còn tham gia các hoạt động xã hội, vì cộng đồng và công tác giáo dục tư tưởng cho CBCNV-LĐ thực hiện tốt, bên cạnh đó công tác bảo vệ về môi trường, vệ sinh an toàn lao động, các chính sách chăm lo đến quyền lợi cho người lao động được quan tâm và chấp hành đúng quy định, qua các đợt kiểm tra các mặt hoạt động tại Công ty của các cơ quan chức năng đều được đánh giá cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2016, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra, Ban Tổng giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT Công ty để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1.Hội đồng quản trị

a)Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm tính tại thời điểm ngày 31/12/2016:

1. Ông: Nguyễn Đình Tâm: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông: Đinh Đức Hiển: Thành viên Thường trực HĐQT Công ty.
3. Ông: Tô Ngọc Hoàng: TV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
4. Bà: Đào Thị Đầm: Phó chủ tịch HĐQT Công ty.
5. Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty.
6. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty.
7. Ông: Cao Quang Duyệt: Thành viên HĐQT Công ty.

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm tính tại thời điểm ngày 25/03/2017:

1. Ông: Đinh Đức Hiển: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông: Tô Ngọc Hoàng: TV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
3. Ông: Nguyễn Đình Tâm: Phó chủ tịch HĐQT Công ty.
4. Bà: Đào Thị Đầm: Phó chủ tịch HĐQT Công ty.
5. Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty.
6. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty.
7. Ông: Cao Quang Duyệt: Thành viên HĐQT Công ty.

* Số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty (tính tại thời điểm ngày 06/01/2017)

Họ và tên	Số CP nắm giữ		Tổng cộng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
	Nhà nước	Cá nhân		
1. Ông. Tô Ngọc Hoàng		0	**0**	**0**
2. Bà. Đào Thị Đầm		792.953	199.253	4,30
3. Ông. Đinh Đức Hiển		430.586	430.586	2,33
4. Ông. Nguyễn Đình Tâm		559.851	559.851	3,03
5. Ông. Cao Quang Duyệt		579.491	579.491	3,14
6. Ông. Phạm Văn Điện		226.325	226.325	1,23
7. Ông. Nguyễn Trường Giang		500.326	171.026	2,71

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty gồm 07 thành viên, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc: Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc về việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và quyết định của HĐQT, xây dựng các đề án, dự án kinh doanh... Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban

công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc, theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản....

Năm 2016, HĐQT Công ty đã luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong quá trình chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc, luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất Quý, năm với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tổ chức vào ngày 08/04/2016 và Đại hội cổ đông bất thường năm được tổ cjwcs váo ngày 15/11/2016 theo quy định.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết HĐQT, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 158 văn bản (gồm 26 Nghị quyết 132 văn bản tài liệu các loại thuộc thẩm quyền của HĐQT).

***Các nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2016:**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	**05/NQ-HĐQT**	**02/02/2016**	1. Thống nhất chuyển đổi mô hình hoạt động đối với Xí nghiệp than Uông Bí và Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều thành Công ty cổ phần. 2. Giao Tổng giám đốc Công ty xây dựng phương án, lộ trình triển khai việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Xí nghiệp than Uông Bí và Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt thực hiện.
2	**05A/NQ-HĐQT**	**02/02/2016**	1. Hội đồng quản trị Công ty: - Đồng ý vay vốn trung và hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Quảng Ninh với số tiền là 35.000.000.000 VNĐ (Ba mươi năm tỷ đồng chẵn). - Đồng ý dùng tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm: + Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1. + Trụ sở Nhà điều hành Công ty tại Khu Công

			nghiệp Cái Lân. + Trụ sở làm việc – Trung tâm Thương mại và Kinh doanh dịch vụ. + Giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản số 1168/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 20/06/2011. 2. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý uỷ quyền cho: Ông Cao Quang Duyệt. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Số CMND:100626747, do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 01/11/2004 được ký kết hợp đồng tín dụng trung, dài hạn, hợp đồng thế chấp và các giấy tờ khác liên quan đến thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Quảng Ninh theo quy định. 3. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý uỷ quyền cho: Ông Đinh Đức Hiển; Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty; Số CMTND: 100003873 ngày cấp 10/01/2014, Cơ quan cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh, được ký kết giấy nhận nợ và các giấy tờ khác liên quan đến thủ tục giải ngân vốn vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) Chi nhánh Quảng Ninh theo quy định.
3	**05B/NQ-HĐQT**	**02/02/2016**	1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. 2. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý vay Ngân hàng No&PTNT KV Bãi Cháy - Quảng Ninh số tiền 100.000.000.000 đ (Một trăm tỷ đồng) để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. 3. Đồng ý dùng tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh là dây chuyền 1 của nhà máy Xi măng Lam Thạch II, bao gồm toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất xi măng theo công nghệ lò quay, công suất 1.200 tấn clinker/ngày được xây dựng trên diện tích đất 104.662,8m2 tại xã Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 405634. Tài sản đảm bảo trên được đồng thế chấp cho khoản vay trung hạn số tiền 20.000.000.000 đồng. (Hợp đồng tín dụng số 1413766/2014/HĐTD ngày 15/12/2014) . 4. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý uỷ quyền

			cho ông Đinh Đức Hiển. Chức vụ : Tổng Giám đốc công ty, Số CMND : 100003873 do Công an Quảng Ninh cấp ngày 10/01/2014. Được ký kết hợp đồng tín dụng và các giấy tờ khác liên quan đến thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT KV Bãi Cháy - Quảng Ninh.
4	**06/NQ-HĐQT**	**24/02/2016**	1. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất: + Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2015 (có báo cáo kết quả SXKD 2015 chi tiết kèm theo). + Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty năm 2016 (có kế hoạch SXKD 2016 chi tiết kèm theo). 2. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất thông qua Kế hoạch Tổ chức Đại cổ đông thường niên năm 2016 với nội dung sau: * Thời gian: Trong thỏng 04/2016. * Địa điểm dự kiến tại: Hội trường tầng 2 - Trụ sở Văn phòng Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh *(Địa chỉ: Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).* * Thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (ngày đăng ký cuối cùng): Thực hiện trong tháng 03/2016. * Nội dung Đại hội: - Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS Công ty năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016. - Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016. - Báo cáo tài chính năm 2015, phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015, chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015. - Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2016. - Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020. - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty. - Thông qua các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. 3. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Bổ nhiệm: Ông Tô Ngọc Hoàng – thành viên HĐQT Công ty, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh: 4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

			Thành lập Tiểu ban đổi mới Công ty trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty, Giao Tổng giám đốc lựa chọn nhân lực, mô hình tổ chức hoạt động của Tiểu ban đổi mới trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. 5. Hội đồng quản trị Công ty thông nhất kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty cụ thể: - Đồng ý kế hoạch phát hành cổ phiếu để nâng vốn điều lệ Công ty (tăng 200.000.000.000 đồng) từ 184.511.090.000 đồng lên 384.511.090.000 đồng. - Thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty và Tổng giám đốc Công ty xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 biểu quyết thông qua.
5	**06A/NQ-HĐQT**	**24/02/2016**	1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với Ông Nguyễn Long Giang kể từ ngày 24/02/2016 theo đơn xin từ nhiệm của cá nhân. Việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với Ông Nguyễn Long Giang sẽ được trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. 2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Thông qua việc bổ nhiệm Ông Tô Ngọc Hoàng làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2016 để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT Công ty theo quy định và điều lệ Công ty. Trích lý lịch: Ông Tô Ngọc Hoàng; Quốc tịch: Việt Nam; Sinh ngày 23/11/1986; Số CMND: 151517216 - Cấp ngày: 30/06/2005 - Tại: Thái Bình; Nguyên quán: Tiền Hải – Thái Bình; Địa chỉ thường trú: 91A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội; Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh. Việc bổ nhiệm Ông Tô Ngọc Hoàng làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 – 2020 sẽ được trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

6	**06B/NQ-HĐQT**	**24/02/2016**	Căn cứ văn bản đề nghị số: 09/ĐN-CT ngày 08/02/2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí về việc đề nghị tăng vốn điều lệ. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã thống nhất thông qua: 1. Chấp thuận chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí từ 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng) tỷ đồng lên 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng), Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thống nhất giữ nguyên vốn góp không tham gia góp vốn trong đợt tăng vốn nay. 2. Ủy quyền và giao Ông Phạm Văn Điện – Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí triển khai việc tăng vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí theo quy định.
7	**14/NQ-HĐQT**	**15/03/2016**	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã biểu quyết thông qua các nội dung sau: 1. Căn cứ đơn xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh của Ông Cao Quang Duyệt kể từ ngày 15/03/2016. Sau khi thảo luận, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã biểu quyết 100% chấp thuận đơn xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và là Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh của Ông Cao Quang Duyệt kể từ ngày 15/03/2016. 2. Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Sau khi bàn bạc, thảo luận Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 100% thành viên đã thống nhất: 2.1 Bầu Ông Tô Ngọc Hoàng - Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 và là Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh kể từ ngày 15/03/2016. 2.2 Kể từ ngày 15/03/2016, Ông Tô Ngọc Hoàng: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty -

			Người đại diện theo pháp luật Công ty có trách nhiệm kế thừa giải quyết theo hiện trạng toàn bộ công việc liên quan của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động, các quy định, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành. 3. Hội đồng quản trị Công ty 100% thành viên đã thống nhất bầu Bà Đào Thị Đầm: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020. 4. Hội đồng quản trị Công ty 100% thành viên đồng ý miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đối với Ông Tô Ngọc Hoàng kể từ ngày 15/03/2016, (lý do Ông Tô Ngọc Hoàng được HĐQT Công ty bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty). 5. Về công tác bàn giao giữa Ông Cao Quang Duyệt và Ông Tô Ngọc Hoàng được thực hiện theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành. 6. Toàn bộ nội dung liên quan đến thay đổi Chủ tịch HĐQT Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty nêu trên sẽ được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trong phiên họp gần nhất.
8	**14A/NQ-HĐQT**	**15/03/2016**	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã biểu quyết thông qua các nội dung sau: 1. Tại cuộc họp Ông Đinh Đức Hiển đã xin thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, lý do vì điều kiện thời gian và sức khỏe cá nhân: Sau khi thảo luận, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã biểu quyết nhất trí 100% chấp thuận nội dung xin thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh của Ông Đinh Đức Hiển kể từ ngày 22/03/2016. 2. Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, căn cứ tình hình và yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty và đề xuất của Ông Tô Ngọc Hoàng - Chủ tịch HĐQT Công ty, sau khi bàn bạc, thảo luận Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên đạt 100% đã biểu quyết thống nhất:

			2.1 Bổ nhiệm Ông Nguyễn Trường Giang - Thành viên HĐQT Công ty; Phó Tổng giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh kể từ ngày 22/03/2016. 2.2 Kể từ ngày 22/03/2016, Ông Nguyễn Trường Giang - Thành viên HĐQT Công ty; Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh có trách nhiệm kế thừa, điều hành, giải quyết theo hiện trạng toàn bộ các công việc có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động, các quy định, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành. 3. Về công tác bàn giao giữa Ông Đinh Đức Hiển và Ông Nguyễn Trường Giang được thực hiện đúng theo các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành; thời gian bàn giao xong trước ngày 22/03/2016. 4. Toàn bộ nội dung liên quan đến thay đổi Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nêu trên sẽ được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trong phiên họp gần nhất.
9	**14B/NQ-HĐQT**	**15/03/2016**	A. Căn cứ tình hình và yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên đã thống nhất bầu Ông Đinh Đức Hiển giữ chức vụ Thường trực Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 23/03/2016. B. Căn cứ Nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT ngày 02/02/2016 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Xí nghiệp than Uông Bí và Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều; Căn cứ Tờ trình kèm theo phương án của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh về việc chuyển đổi mô hình hoạt động đối với hai đơn vị sản xuất than trực thuộc Công ty. Sau khi trao đổi, thảo luận. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã biểu quyết thông qua các nội dung sau: I. Thống nhất chuyển đổi mô hình hoạt động đối với Xí nghiệp than Uông Bí để thành lập Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí với nội dung sau:

			1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÍ NGHIỆP THAN UÔNG BÍ. + Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu Cửa Ngăn, Phường Phương Đông - Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. + Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng). + Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Khai thác và thu gom than non; Khai thác và thu gom than cứng; Khai thác và thu gom than bùn…… 2. Danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí gồm: *2.1 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh:* + Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. + Điện thoại 0333.841640 - Fax: 0333.841643 + Mã số thuế: 5700100263 + Tổng số vốn góp: 52.000.000.000 đồng, chiếm 52%/vốn điều lệ. *2.2 Ông: Nguyễn Đình Tâm* + Sinh ngày: 21/09/1966; Số CMND: 100437447; cấp ngày 05/07/2007; Tại Công an tỉnh Quảng Ninh; Nguyên quán: Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải Dương; + Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu Vĩnh Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. + Chỗ ở hiện tại: Tổ 1, khu Vĩnh Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0903458676. + Tổng số vốn góp: 16.000.000.000 đồng, chiếm 16%/ vốn điều lệ. *2.3 Ông: Trần Văn Viết* + Sinh ngày: 09/02/1975; Số CMND: 100927140, cấp ngày 27/11/2003, Tại Công an tỉnh Quảng Ninh; Nguyên quán: Kinh Môn, Hải Dương. + Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu Vĩnh Xuân, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. + Chỗ ở hiện tại: Tổ 2, khu Vĩnh Xuân, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0913 267 776.

			+ Tổng số vốn góp: 16.000.000.000 đồng, chiếm 16%/ vốn điều lệ. *2.4 Ông: Vũ Quốc Nam* + Sinh ngày: 26/4/1971; Số CMND 100802697; cấp ngày 08/11/2014, Tại Công an tỉnh Quảng Ninh. + Nguyên quán: Thôn Sâm Linh, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. + Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. + Chỗ ở hiện tại: Tổ 7, khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0904812878. + Tổng số vốn góp: 14.000.000.000 đồng, chiếm 14%/ vốn điều lệ. *2.5 Bà: Đào Thị Đầm* + Năm sinh: 04/03/1964; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND141504175, Công an Hải Dương cấp ngày 01/08/2006. + Hộ khẩu thường trú: Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, Hải Dương. + Chỗ ở hiện tại: Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, Hải Dương; Số điện thoại: 0913266895. + Tổng số vốn góp: 2.000.000.000 đồng, chiếm 2%/ vốn điều lệ. 3. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Ông: Nguyễn Trường Giang – Thành viên HĐQT Công ty là người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí. 4. Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí có trách nhiệm: + Tiếp nhận lại toàn bộ số CBCNV-LĐ của Xí nghiệp than Uông Bí tính đến thời điểm chuyển đổi mô hình hoạt động. + Kế thừa giải quyết toàn bộ công việc liên quan của Xí nghiệp than Uông Bí theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành. II. Thống nhất chuyển đổi mô hình hoạt động đối với Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều và trên cơ sở kế thừa toàn bộ nội dung của hợp đồng liên doanh liên kết Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều số:752/VP-CTY ngày 10/09/2008 giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh và

			đại diện các cổ đông góp vốn để thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều với nội dung sau: 1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐÔNG TRIỀU. + Địa chỉ trụ sở Công ty: Thôn Vân Động, Xã Nguyễn Huệ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. + Tên viết tắt: CÔNG TY CP ĐÔNG TRIỀU + Tên Tiếng Anh: Dong Trieu Investment Joint stock Company + Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng). + Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Khai thác và thu gom than non; Khai thác và thu gom than cứng; Khai thác và thu gom than bùn… 2. Danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều gồm: *2.1 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh:* + Địa chỉ trụ sở Công ty: KCN Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long , Tỉnh Quảng Ninh. + Điện thoại 0333.841640 - Fax: 0333.841643 + Mã số thuế: 5700100263 + Tổng số vốn góp: 5.600.000.000 đồng, chiếm 28%/ vốn điều lệ. *2.2 Ông: Nguyễn Đình Tâm:* + Sinh ngày: 21/09/1966; Số CMND: 100437447, cấp ngày 05/07/2007, Tại Công an Quảng Ninh; Nguyên quán: Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải Dương; + Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Khu Vĩnh Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; + Chỗ ở hiện tại: Tổ 1, Khu Vĩnh Trung, phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0903458676 + Tổng số vốn góp: 10.400.000.000 đồng, chiếm 52%/vốn điều lệ. *2.3 Ông: Nguyễn Đình Tùng* + Sinh ngày: 07/02/1992; Số CMND: 030092000060, cấp ngày 25/06/2015, Tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Nguyên quán: Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải

			Dương; + Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Khu Vĩnh Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. + Chỗ ở hiện tại: Tổ 1, Khu Vĩnh Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0937226868 + Tổng số vốn góp: 1.050.000.000 đồng, chiếm 5,25%/ vốn điều lệ. *2.4 Ông: Ngô Thành Trung* + Sinh ngày: 10/11/1979; Số CMND: 100697698 cấp ngày 14/03/2011, Tại Công an Quảng Ninh; + Nguyên quán: Hoa Lư, Đông Hưng, Thái Bình. + Hộ khẩu thường trú: Tổ 36, khu 10, phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh + Chỗ ở hiện tại: Tổ 44, khu 12, phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0936066288 + Tổng số vốn góp: 1.250.000.000 đồng, chiếm 6,25%/ vốn điều lệ. *2.5 Ông: Cao Quang Duyệt* + Sinh ngày: 17/08/1947; Số CMND: 100626747, cấp ngày 01/11/2005, Tại Công an Quảng Ninh; Nguyên quán: Hoa Lư, Đông Hưng, Thái Bình. + Hộ khẩu thường trú: Số nhà 376, khu 7, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh + Chỗ ở hiện tại: Số nhà 376, khu 7, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0913262274 + Tổng số vốn góp: 1.200.000.000 đồng, chiếm 6%/ vốn điều lệ. *2.6 Ông: Ngô Cường Thạch* + Sinh ngày: 21/11/1978; Số CMND: 100650160, cấp ngày 28/02/2012, Tại Công an Quảng Ninh; Nguyên quán: Trực Đạo, Trực Ninh, Nam Định + Hộ khẩu thường trú: Thôn Trại Hà, Xã Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh + Chỗ ở hiện tại: Thôn Trại Hà, Xã Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0906082068. + Tổng số vốn góp: 500.000.000 đồng,

			chiếm 2,5%/ vốn điều lệ. 3. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Ông: Đinh Đức Hiển Thành viên HĐQT Công ty làm người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều. 4. Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều có trách nhiệm: + Tiếp nhận lại toàn bộ số CBCNV-LĐ của Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều tính đến thời điểm chuyển đổi mô hình hoạt động. + Kế thừa giải quyết toàn bộ công việc liên quan của Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành. III. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giao cho Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai thủ tục chuyển đổi mô hình hoạt động của Xí nghiệp than Uông Bí và Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều thành công ty cổ phần và hoàn tất thủ tục giải thể của hai xí nghiệp theo quy định. IV. Toàn bộ nội dung liên quan đến việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Xí nghiệp than Uông Bí và Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều thành công ty cổ phần nêu trên sẽ được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trong phiên họp gần nhất.
10	**14C/NQ-HĐQT**	**15/03/2016**	I. Quyết định ủy quyền cho Ông Phạm Văn Điện – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh: Sinh ngày 25/02/1960; số CMND: 100740561; do công an Quảng Ninh cấp ngày 13/05/2002. 1. Trực tiếp điều hành các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. 2. Là Chủ tài khoản Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được ký kết hợp đồng vay vốn và các thủ tục khác liên quan đến ngân hàng. 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phạm Văn Điện:

			3.1 Báo cáo, trình Chủ tịch HĐQT Công ty phê duyệt các khoản thanh toán của Công ty trước khi thực hiện. 3.2 Tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ Công ty và pháp luật hiện hành. II. Thời gian ủy quyền cho Ông Phạm Văn Điện để thực hiện các nội dung nêu trên: kể từ ngày 23/3/2016 đến hết ngày 31/3/2016.
11	**29/NQ-HĐQT**	**24/03/2016**	1. Thống nhất cho Bà Đào Thị Đầm – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty thôi làm người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Núi Rùa kể từ ngày 01/04/2016. 2. Thống nhất Ủy quyền cho Ông Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT Công ty, Tổng giám đốc Công ty làm Người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Núi Rùa kể từ ngày 01/04/2016.
12	**29A/NQ-HĐQT**	**24/03/2016**	1. Thống nhất giao cho Tổng giám đốc Công ty lập kế hoạch vay vốn tai Ngân hàng hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh. 2. Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty được ký hợp đồng vay vốn ngắn hạn với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh, phục vụ cho sản xuất kinh doanh đến hết năm 2016.
13	**29B/NQ-HĐQT**	**24/03/2016**	1. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành Xí nghiệp than Uông Bí đối với Ông Nguyễn Trường Giang kể từ ngày 01/04/2016, để nhận nhiệm vụ mới theo Nghị quyết số: 14A/NQ-HĐQT ngày 15/3/2016 của Hội đồng quản trị Công ty. 2. Thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Tâm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Giám đốc điều hành Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều kiêm giữ chức vụ Giám đốc điều hành Xí nghiệp than Uông Bí kể từ ngày 01/04/2016. 3. Về công tác bàn giao chức vụ Giám đốc điều hành Xí nghiệp than Uông Bí giữa Ông Nguyễn Trường Giang và Ông Nguyễn Đình Tâm

			được thực hiện đúng theo các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
14	**45/NQ-HĐQT**	**14/04/2016**	1. Các thành viên HĐQT Công ty căn cứ dự thảo phân công nhiệm vụ của từng thành viên, đề nghị các thành viên HĐQT đề xuất công việc cá nhân có thể thực hiện được, gửi bản đề xuất về Thư ký HĐQT Công ty trước ngày 18/4/2016. 2. Thống nhất giao Thư ký HĐQT Công ty rà soát lại Quy chế phân cấp quản trị Công ty, trình HĐQT Công ty phê duyệt ban hành trước ngày 30/4/2016. 3. Thống nhất giao Thư ký HĐQT Công ty nghiên cứu thủ tục bổ sung thêm hoặc thay thế Người đại diện theo pháp luật của Công ty đảm bảo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. 4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua nội dung: 4.1 Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với Ông Nguyễn Ngọc Anh và Ông Vũ Trọng Hiệt kể từ ngày 14/4/2016 (do hai cá nhân có đơn xin thôi thành viên Ban kiểm soát và đã được Ban kiểm soát nhất trí thông qua tại biên bản họp bất thường ngày 13/4/2016). 4.2 Hội đồng quản trị Công ty sẽ báo cáo việc xin thôi thành viên Ban kiểm soát Công ty của Ông Nguyễn Ngọc Anh và Ông Vũ Trọng Hiệt và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. 5. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: 5.1 Sáp nhập Phòng Đầu tư Kinh doanh hạ tầng Công ty vào Ban quản lý KCN Cái Lân; để thành lập Ban quản lý Khu công nghiệp và Đầu tư hạ tầng. 5.2 Bổ nhiệm: Ông Nguyễn Tiến Dũng: giữ chức vụ Trưởng Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng. 6. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: 6.1 Bổ nhiệm: Ông Vũ Trọng Hiệt: Hiện là Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty, trình độ Thạc sỹ kỹ thuật khai thác mỏ, Kỹ sư khai thác mỏ, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty. 6.2 Thống nhất chủ trương miễn nhiệm chức vụ Kế toán Trưởng Công ty đối với bà Đặng Thu Hương (do cá nhân đã có đơn xin chấm dứt

			HĐLĐ với Công ty) việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Đặng Thu Hương sẽ được Công ty ra quyết định sau khi Bà Đặng Thu Hương đã hoàn tất, ký BCTC quý 1/2016 và hoàn thành công tác bàn giao công việc cho người mới theo đúng quy định Công ty và pháp luật hiện hành. 6.3 Thống nhất chủ trương bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Anh: hiện là Phó Phòng Kế toán Công ty, giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty. 7. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: 7.1 Giao Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí thực hiện hợp đồng giao thầu khai thác than số 1077/HĐ- KH ký ngày 28/12/2015 giữa Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin với Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. 7.2 Lựa chọn Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí (là Công ty cổ phần chi phối Công ty nắm giữ 52% vốn góp) thực hiện thầu khai thác mỏ than Khối Bắc, Đông Tràng Bạch theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1707/GP-BTNMT, ngày 31/8/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và mỏ than Khối Nam, Đông Tràng Bạch theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 2622/GP-BTNMT, ngày 23/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thống nhất Giao Tổng giám đốc Công ty ký kết hợp đồng để giao thầu theo các quy định hiện hành. 8. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Phương án tổ chức hoạt động và các giải pháp sản xuất của Tổng giám đốc Công ty, thống nhất giao cho Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện cụ thể: 8.1 Đối với lĩnh vực sản xuất Xi măng: 8.1.1 Tiếp tục tập trung quyết liệt cho hoạt động sản xuất của Nhà máy Xi măng Lam Thạch II. (tăng cường công tác quản lý, kiểm soát, vận hành thiết bị, quan tâm kỹ thuật công nghệ, rà soát kiện toàn sắp xếp bố trí bộ máy tổ chức nhân lực, hoàn thiện lại quy chế tiền lương, thưởng cho phù hợp với yêu cầu sản xuất.) 8.1.2 Kiểm tra, rà soát, đánh giá, phân loại toàn bộ vật tư hàng hóa hiện có tại các kho của Nhà máy Xi măng Lam Thạch II để phục vụ cho sản xuất cũng như cung ứng sử dụng vật tư hàng hóa được hiệu quả.

			8.1.3 Xây dựng lại bộ định mức tiêu hao kỹ thuật chuẩn làm cơ sở theo dõi đánh giá hiệu quả sản xuất thực tế của Nhà máy. 8.1.4 Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, quy trình lấy mẫu vật tư nguyên liệu nhập vào Nhà máy phục vụ cho sản xuất. 8.2. Đối với Văn phòng Công ty: 8.2.1 Thực hiện sắp xếp, bố trí kiện toàn lại tổ chức, nhân lực khối văn phòng. 8.2.2 Xây dựng lại Quy chế tiền lương, thưởng cho phù hợp với yêu cầu công việc thực tế hiện nay, đồng thời xây dựng hệ thống thang bảng lương đóng bảo hiểm theo quy định. 8.2.3 Thực hiện tổng kiểm kê tài sản, nguồn lực của Công ty hiện có nhằm đánh giá lại và phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. 8.2.4 Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào vào, kiểm kê đánh giá lại toàn bộ các nhà cung cấp vật tư đầu vào; rà soát xây dựng lại quy chế nhập xuất vật tư hàng hóa, quy chế đấu thầu và chào giá cạnh tranh. 8.2.5 Rà soát xây dựng hoàn thiện quy chế bán hàng, quy trình xuất hàng; tăng cường đẩy mạnh công tác thị trường bán hàng đặc biệt tại thị trường nội địa. 8.2.6 Tập trung quyết liệt thu hồi công nợ. 8.2.7 Chấn chỉnh lại lề lối, tác phong, trách nhiệm và hiệu quả làm việc đối với khối văn phòng Công ty. 9. Đối với lĩnh vực sản xuất than: Hoàn thành đánh giá giá trị nguồn vốn đầu tư, tài sản của Công ty hiện có tại hai đơn vị để làm cơ sở góp vốn theo nội dung Nghị quyết số 14B/NQ-HĐQT ngày 15/3/2016 của HĐQT Công ty. 10. Đối với lĩnh vực khai thác sét, đá: 10.1 Tập trung hoàn thành giấy phép mỏ đá Phương Nam 1 và mỏ sét Núi Na trong thời gian sớm nhất. 10.2 Trước mắt tập trung phối hợp với Công ty Cổ phần Núi Rùa cung cấp đá đảm bảo sản lượng, chất lượng cho sản xuất xi măng. 11. Đối với lĩnh vực đầu tư dự án hạ tầng và Khu công nghiệp Cái Lân: 11.1 Thống nhất chủ trương tiếp tục quản

			lý, vận hành KCN Cái Lân, bao gồm KCN Cái Lân giai đoạn 1 và mở rộng. 11.2 Giao Tổng giám đốc lựa chọn thuê tư vấn đánh giá lại toàn bộ nguồn lực KCN Cái Lân, xây dựng phương án quản lý, vận hành, khai thác đối với KCN Cái Lân, bao gồm KCN Cái Lân giai đoạn 1 và KCN mở rộng, trình HĐQT Công ty phê duyệt thực hiện. 11.3 Đánh giá lại toàn bộ các dự án hạ tầng, có phương án đầu tư và kinh doanh cho phù hợp, trình HĐQT Công ty phê duyệt thực hiện. 12. Liên quan đến vật tư, tài chính: 12.1 Tiếp tục trung hoàn tất hồ sơ thủ tục tái cơ cấu nguồn vốn vay ngân hàng chuyển từ ngắn hạn sang trung và dài hạn). 12.2 Tập trung hoàn thành báo cáo quyết toán tài chính Quý I/2016 theo quy định. 13. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất nội dung: 13.1 Giao Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức sản xuất kinh doanh Công ty trình HĐQT Công ty phê duyệt trước ngày 30/4/2016. 13.2 Giao Tổng giám đốc Công ty xây dựng và đề xuất phương án, giải pháp tài chính báo cáo HĐQT Công ty trước ngày 30/4/2016. 14.Thống nhất bố trí Ông Hoàng Kông: Trưởng Phòng TCHC Công ty tham gia vào thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Thương mại Siêu thị Sông Sinh.
15	**55/NQ-HĐQT**	**27/04/2016**	1. Thống nhất thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính quý I/2016 của Công ty. (có báo cáo kèm theo) 2. Đối với công tác mua bán vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào và tiêu thụ các loại sản phẩm của Công ty: Thống nhất HĐQT Công ty chỉ thực hiện nhiệm vụ định hướng chiến lược và tư vấn, giám sát. Giao toàn quyền cho Ban Tổng giám đốc điều hành trực tiếp chỉ đạo điều hành quản lý toàn bộ hoạt động SXKD Công ty theo quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế phân cấp Công ty; Ban Tổng giám đốc điều hành có trách nhiệm xây dựng chỉ tiêu kế hoạch SXKD trình HĐQT Công ty phê duyệt thực hiện. 3. Thống nhất giữ nguyên tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng

			Ninh vào Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí là 52 % (theo nội dung nghị quyết số:14B/NQ-HĐQT ngày 15/3/2016 và Quyết định số: 22/QĐ-HĐQT ngày 01/04/2016 của HĐQT Công ty về việc chuyển đổi mô hình hoạt động Xí nghiệp than Uông Bí để thành lập Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí). 4. Thống nhất thông qua tổng giá trị tài sản, nguồn vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đã đầu tư vào Xí nghiệp than Uông Bí tính đến thời điểm 31/3/2016 là: 26.089.387.931 đồng (căn cứ theo nội dung biên bản làm việc giữa Công ty và Xí nghiệp than Uông Bí ngày 23/4/2016 về việc chốt số liệu, đánh giá giá trị tài sản, các nguồn vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đã đầu tư vào Xí nghiệp than Uông Bí tính đến thời điểm 31/3/2016, chưa tính giá trị quyền khai thác). 5. Thống nhất thông qua tổng giá trị vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh giai đoạn 1 vào Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí là: 26.089.387.931 đồng (căn cứ theo nội dung biên bản làm việc giữa Công ty và Xí nghiệp than Uông Bí ngày 23/4/2016 về việc chốt số liệu, đánh giá giá trị tài sản, các nguồn vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đã đầu tư vào Xí nghiệp than Uông Bí tính đến thời điểm 31/3/2016). 6. Thống nhất giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh - Người đại diện ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí chủ động làm việc và thống nhất với HĐQT, Ban điều hành Công ty Cổ phần Xí nghiệp Than Uông Bí về phương án sản xuất, kế hoạch lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí hàng năm cho các cổ đông góp vốn, báo cáo HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh phê duyệt theo quy định. 7. Thống nhất chuyển cho Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí trực tiếp ký và thực hiện toàn bộ hợp đồng giao thầu khai thác than năm 2016 và hàng năm với Công ty cổ phần Than Vàng Danh –

			Vinacomin thay Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. 8. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc thường trực Nhà máy Xi măng Lam Thạch II đối với Ông Phạm Quốc Hùng, kể từ ngày 29/4/2016. 9. Thống nhất tiếp nhận và bố trí Ông Phan Ngô Chứ: sinh ngày 02/02/1958, trình độ Kỹ sư Khai thác mỏ hầm lò: giữ chức vụ Giám đốc điều hành Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, thời gian kể từ ngày 29/4/2016. 10. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: 10.1 Thành lập Hội đồng mua bán vật tư hàng hóa nguyên nhiên liệu đầu vào và tiêu thụ các loại sản phẩm Công ty trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty: Thành phần gồm: Chủ tịch HĐQT Công ty là: Trưởng Hội đồng; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty là: Phó Hội đồng; Thường trực HĐQT Công ty là: Thành viên. 10.2 Chuyển người đại diện ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Núi Rùa từ Ông Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty chuyển cho Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty quản lý, kể từ ngày 01/05/2016. 11. Thống nhất bố trí hai người tham gia giúp việc cho Ban kiểm soát Công ty (một người do Chủ tịch HĐQT Công ty đề xuất và một người do Tổng giám đốc Công ty đề xuất). 12. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Thư ký HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Thành Lê, kể từ ngày 01/05/2016. 13. Thống nhất bổ nhiệm Ông Hoàng Kông: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty kiêm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty. 14. Thống nhất thông qua kế hoạch sản lượng sản xuất bình quân 68.000 tấn Clinke/tháng; sản lượng tiêu thụ tối thiểu: 50.000 tấn Xi măng/tháng, tính từ 01/05/2016 đến 31/12/2016. Giao Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện.
16	**58/NQ-HĐQT**	**10/05/2016**	1.Thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2016 của Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí cho Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh không thấp hơn 13,6%/tổng số tiền góp

			(26.089.387.931 đồng). 2. Thông qua phương án ký hợp đồng khai thác than khối Bắc và Khối Nam mỏ than Đông Tràng Bạch giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh với Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí (theo giấy phép hoạt động khoáng sản số 1707GP/BTNMT cấp ngày 31/8/2009 và Giấy phép số: 2622/GP-BTNMT ngày 13/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường). 3. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính quý 1/2016. 4. Thông qua phương án sản xuất kinh doanh từ tháng 5 đến tháng 12/2016. 5. Thông qua các giải pháp SXKD và các đề xuất của Tổng giám đốc Công ty. 6. Thống nhất triển khai nghiên cứu, lập các dự án phục vụ cho SXKD gồm: + Lập Dự án cải tạo Nhà máy Xi măng Lam Thạch thành phân xưởng nghiền xi măng; Thống nhất giao Ban Tổng giám đốc điều hành tự nghiên cứu và lập dự án cải tạo trình HĐQT Công ty phê duyệt thực hiện. + Lập dự án cải tạo mở rộng nâng cao năng lực thông qua của cảng Lam Thạch, Thống nhất giao Ban Tổng giám đốc điều hành thuê đơn vị tư vấn lập dự án cải tạo trình HĐQT Công ty phê duyệt thực hiện. + Lập tiểu dự án nâng cấp Khu văn phòng làm việc và Khu nhà điều hành sản xuất của Nhà máy Lam Thạch II. Thống nhất giao Ban Tổng giám đốc điều hành thuê đơn vị tư vấn lập dự án cải tạo trình HĐQT Công ty phê duyệt thực hiện. + Thống nhất giao Ban Tổng giám đốc điều hành tìm, lựa chọn đối tác hợp tác chiến lược để hợp tác đầu tư Khu Trung tâm Thương mại Cầu Sến. + Lập phương án cải tạo khu đầm cụm Phương Nam 1 để nuôi trồng thủy sản phục vụ cho CBCNV. Thống nhất giao Ban Tổng giám đốc tự nghiên cứu và lập dự án cải tạo trình HĐQT Công ty phê duyệt thực hiện. 7. HĐQT Công ty thống nhất phương án: Lựa chọn Công ty TNHH HungKing Việt Nam và Công ty TNHH TM Vận tải Trường Thành là hai đối tác ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm theo tỷ lệ Công ty TNHH HungKing Việt Nam chịu trách nhiệm 50% và Công ty TNHH

			TM Vận tải Trường Thành chịu trách nhiệm 50%. + Hai đơn vị phải có trách nhiệm thực hiện các điều kiện theo đúng các nội dung theo văn bản của Công ty TNHH HungKing Việt Nam ngày 20/04/2016; sau 3 (ba) tháng đơn vị nào không thực hiện đúng, đầy đủ các điều kiện nói trên, HĐQT Công ty sẽ chọn đơn vị thực hiện đúng cam kết (trong trường hợp bên nào chưa thực hiện được hợp đồng xuất khẩu,đơn vị đó vẫn phải nộp tiền theo giá trị sản lượng đã cam kết). + Giao Tổng giám đốc Công ty triển khai ký hợp đồng với hai đơn vị trên kể từ ngày 11/5/2016.
17	**63/NQ-HĐQT**	**24/05/2016**	I. Thông qua hợp đồng nguyên tắc về việc hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh với hai đơn vị Công ty TNHH HungKing Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trường Thành cụ thể: 1. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất các điều khoản của hợp đồng nguyên tắc. 2. Hội đồng quản trị Công ty 6/7 thành viên thống nhất điều 4 của hợp đồng nguyên tắc về các điều khoản hỗ trợ của bên B cho bên A. (Bà Đào Thị Đầm chưa đồng ý thông qua). 3.Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất số tiền đặt cọc (5 tỷ đồng) theo đúng khoản 2.5 điều 2 của hợp đồng nguyên tắc. 4. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất đỗ trễ thực hiện thị trường tiêu thụ xuất khẩu không quá 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nếu đơn vị mua hàng không thực hiện tiêu thụ tối thiểu 25.000 tấn/tháng theo cam kết, với giá trị tương đương khoảng: 20 tỷ đồng/tháng, Bên mua hàng có trách nhiệm chuyển trước tiền hàng tương ứng số tiền còn thiếu của tháng đó cho bên bán (QNC), thời gian chuyển tiền cho bên bán trước ngày 30 của tháng đó. (ưu tiên tiêu thụ sản phẩm xi măng, trong trường hợp bên mua không tiêu thụ đủ sản lượng xi măng, bên mua hàng có thể tiêu thụ Clinke dư còn lại). 5. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất chất lượng sản phẩm đối với Xi măng theo tiêu chuẩn Việt Nam, đối với Clinke tỷ lệ vôi tự do không quá 2,5% cho đến khi được cấp phép mỏ đá Phương Nam 1.

			6. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất sau ngày 30/5/2016, nếu đơn vị nào không ký hợp đồng, Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh sẽ ký hợp đồng toàn bộ với đơn vị còn lại. II. Đối với khoản tiền của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trường Thành đã nộp trước tiền mua cổ phần Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh là: 18.662.915.924 đồng. 1. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất chuyển 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) làm tiền đặt cọc bảo lãnh hợp đồng của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trường Thành. 2. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất số tiền còn lại 13.662.915.924 đồng chuyển thành tiền mua cổ phần của cá nhân Bà Đào Thị Đầm. III. Đối với số tiền đặt trước tiền hàng của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trường Thành cho Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đến thời điểm 23/5/2016 là: 10.886.564.991 đồng. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất sẽ trả bằng hàng trước ngày 15/6/2016. IV. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất các cá nhân đã đăng ký nộp tiền mua cổ phần QNC gồm Ông Tô Ngọc Hoàng: 30 (ba mươi tỷ đồng); Ông Nguyễn Trường Giang: 30 (ba mươi tỷ đồng) và Bà Đào Thị Đầm: 20 (hai mươi tỷ đồng), yêu cầu nộp về Công ty trước ngày 15/6/2016 theo cam kết.
18	**65/NQ-HĐQT**	**15/07/2016**	1. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất thông qua kết quả chỉ tiêu sản lượng, sản xuất, tiêu thụ quý II và 6 tháng đầu năm 2016, Kế hoạch SXKD tháng 7 và quý III, Quý IV/2016. 2. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất thông qua chủ trương thành lập Chi nhánh Xí nghiệp cảng và xếp dỡ Lam Thạch trực thuộc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhằm phục vụ hoạt động sản xuất và tiêu thụ của Nhà máy xi măng Lam Thạch II và khai thác hiệu quả cảng, quỹ đất hiện có; giao Ban điều hành nghiên cứu xây dựng phương án trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt thực

			hiện trong quý III/2016. 3. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên đồng ý chủ trương để Ban điều hành triển khai các công việc tiếp cận với tỉnh Quảng Ninh để nghiên cứu về Dự án KCN Cái Lân mở rộng và nhà ở xã hội KCN. 4. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên đồng ý chủ trương để Ban điều hành nghiên cứu phương án chuyển đổi mặt bằng khu Nhà máy xi măng Hà tu thành hạ tầng dân cư. 5. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất thông qua dự án chuyển đổi Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 sang nghiền xi măng (có dự án chi tiết kèm theo). 6. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất thông qua chủ trương để Ban điều hành tìm đơn vị tư vấn về Dự án Trung tâm Thương mại Cầu Sến. 7. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất giao Ban điều hành tiến hành sắp xếp lại một số phòng làm việc, cải tạo phòng họp tầng 2 và khuôn viên trụ sở nhà điều hành 3 tầng Lam Thạch; Cải tạo nâng cấp Phòng KCS và Phòng Công nghệ Điều khiển trung tâm Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, thời gian thực hiện trong quý III, IV/2016. 8. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất giao Tổng giám đốc Công ty tiếp tục chủ động bố trí, sắp xếp lại nhân lực khối văn phòng Công ty; Nhà máy xi măng Lam Thạch II, Nhà máy Xi măng Lam Thạch và xây dựng quy chế tiền lương cho phù hợp với yêu cầu và tình hình hoạt động SXKD của Công ty. 9. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tham gia mua cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí theo nội dung văn bản số: 02/TB-HĐQT ngày 11/7/2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí. 10. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất gia hạn thời gian hoạt động của Ban Thu hồi công nợ Công ty đến 31/12/2016, đề nghị Ban thu hồi công nợ đánh giá kết quả báo cáo HĐQT Công ty. 11. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất giao Ban điều hành Công ty bố trí

			sắp xếp Phòng Kế hoạch Vật tư Công ty chuyển địa điểm làm việc xuống Văn phòng Nhà máy Xi măng Lam Thạch II trong quý III/2016. 12. Hội đồng quản trị Công ty 7/7 thành viên thống nhất hoàn thiện quy chế phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
19	**65A/NQ-HĐQT**	**15/07/2016**	1. Đồng ý dùng tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho Ngân hàng bao gồm: + Quyền khai thác điểm mỏ than xã Nguyễn Huệ theo giấy phép khai thác khoáng sản số 3933/GP-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2007 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH893352 ngày 25/06/2008 để xây dựng mặt bằng cửa lò, kho mìn, cửa thông gió ... + Trụ sở văn phòng làm việc của Công ty tại Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ884795 ngày 04/11/2004. 2. Đồng ý uỷ quyền cho Tổng giám đốc Công ty được ký kết hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và các giấy tờ khác liên quan đến thủ tục giải ngân vốn vay của công ty tại Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình Việt Nam (ABBANK) Chi nhánh Quảng Ninh theo quy định.
20	**69/NQ-HĐQT**	**02/08/2016**	1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua kết quả, số liệu báo cáo quyết toán tài chính Quý II và 6 tháng đầu năm 2016: *(có báo cáo chi tiết kèm theo)* 2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thành lập Chi nhánh trực thuộc Công ty cụ thể: - Tên Chi nhánh: Xí nghiệp cảng và xếp dỡ Lam Thạch. - Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Tại Trụ sở Văn phòng Xí nghiệp Đá cũ (Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh) - Ngành nghề kinh doanh: Theo ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. - Về bộ máy tổ chức: + Nhân lực được điều chuyển từ văn phòng Công ty, Nhà máy Xi măng Lam Thạch II và các đơn vị trực thuộc Công ty.

			+ Bổ nhiệm Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp. - Giao Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện: + Hoàn tất thủ tục thành lập Xí nghiệp và các hồ sơ pháp lý liên quan; + Chủ động rà soát, điều chuyển bố trí sắp xếp nhân lực; + Xây dựng phương án và tổ chức sản xuất. -Thời gian thực hiện trong quý III/2016.
21	**71/NQ-HĐQT**	**18/08/2016**	1. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và là Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đối với Ông Tô Ngọc Hoàng, kể từ ngày 18/08/2016, để nhận nhiệm vụ mới. 2. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đối với Ông Nguyễn Trường Giang, kể từ ngày 18/08/2016, để nhận nhiệm vụ mới. 3. Thống nhất bầu Ông Nguyễn Đình Tâm - Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và là Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, kể từ ngày 18/08/2016. *Trích lý lịch Ông Nguyễn Đình Tâm:* + Số CMND: 100437447 do công an Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày: 05/07/2007. + Sinh ngày 21 tháng 09 năm 1966. + Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. + Địa chỉ thường trú: Tổ 1 - Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh. +Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế quản trị doanh nghiệp mỏ. 4. Thống nhất bầu Ông Tô Ngọc Hoàng - Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, kể từ ngày 18/08/2016. 5. Thống nhất bầu Ông Nguyễn Trường Giang - Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh kể từ ngày 18/08/2016. 6. Về công tác bàn giao công việc, nhiệm vụ liên quan đến chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty giữa Ông Tô Ngọc Hoàng và Ông Nguyễn Đình Tâm và bàn giao công việc, nhiệm

			vụ liên quan đến chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty giữa Ông Nguyễn Trường Giang và Ông Tô Ngọc Hoàng được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động, các quy định, quy chế của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. 7. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành Xí nghiệp than Uông Bí đối với Ông Nguyễn Đình Tâm kể từ ngày 18/08/2016, để nhận nhiệm vụ mới. 8. Thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Trường Giang: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc điều hành Xí nghiệp than Uông Bí, kể từ ngày 18/08/2016. 9. Về công tác bàn giao chức vụ Giám đốc điều hành Xí nghiệp than Uông Bí giữa Ông Nguyễn Đình Tâm Ông Nguyễn Trường Giang và được thực hiện đúng theo các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành. 10. Thống nhất thay đổi người đại diện quản lý vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí, kể từ ngày 18/08/2016 như sau: - Người đại diện cũ: Ông Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT Công ty; - Người đại diện thay thế: Ông Nguyễn Đình Tâm – Chủ tịch HĐQT Công ty. 11. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: + Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành Nhà máy Xi măng Lam Thạch II và thanh lý hợp đồng lao động đối với Ông Phan Ngô Chứ, kể từ ngày 18/08/2016. + Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Trần Ngọc Hưng, kể từ ngày 18/08/2016. 12. Thống nhất bổ nhiệm Ông Trần Ngọc Hưng: Giữ chức vụ Giám đốc điều hành Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, kể từ ngày 18/08/2016. 13. Toàn bộ nội dung liên quan đến thay đổi nhân sự cấp cao của Công ty nêu trên sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện công bố thông tin theo quy định và trình Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất. 14. Liên quan đến công việc của Bà Đặng Thu Hương: Ủy viên Ban thu hồi công nợ Công ty; Nguyên Kế toán trưởng Công ty. Hội đồng quản

			trị thống nhất: + Đồng ý thôi làm Ủy viên Ban thu hồi công nợ Công ty đối với Bà Đặng Thu Hương - nguyên Kế toán trưởng Công ty, kể từ ngày 18/08/2016. + Thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động đối với Bà Đặng Thu Hương kể từ ngày 18/8/2016; Bà Đặng Thu Hương được hưởng lương đến hết ngày 18/8/2016 và hưởng các chế độ liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.
22	**99/NQ-HĐQT**	**30/09/2016**	I. Thông qua báo cáo của Ban điều hành về đánh giá chung tình hình hoạt động, kết quả sản xuất tháng 8, 8 tháng và dự kiến tháng 9/2016; kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính tháng 10, quý IV và cả năm 2016. II. Thống nhất thông qua các giải pháp của Ban điều hành: 1. Cung ứng đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng các nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất đặc biệt như than, đá, đất sét…cung cấp ngay các vật tư phụ tung như động cơ lò, hộp giảm tốc đầu liệu, đầu cân băng định lượng, con lăn… 2. Đầu tư thiết bị phòng KCS đạt tiểu chuẩn đáp ứng sản xuất và xuất khẩu. 3. Tập trung triển khai các biện pháp một cách quyết liệt mạnh mẽ và nhanh chóng đối với thủ tục xin cấp giấy phép mỏ đá Phương Nam 1, mỏ sét Núi Na, nhằm đưa vào khai thác phục vụ sản xuất xi măng trong thời gian sớm nhất. 4. HĐQT Công ty cam kết phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ Ban điều hành trong công tác quan hệ đối ngoại với các cơ quan chính quyền, địa phương; Giới thiệu và đưa các nguồn nguyên vật liệu (than, đất sét..) có chất lượng tốt phục vụ cho sản xuất. III. Thông qua bảng công nợ phải thu tính đến ngày 30/9/2016. 1. Thống nhất giao Ban điều hành triển khai các giải pháp quyết liệt thu hồi công nợ. 2. Giao Ban Kiểm soát nội bộ Công ty có trách nhiệm đốc thúc các Phòng ban, đơn vị, cá nhân thực hiện việc thu hồi công nợ. IV. Thống nhất thông qua Phương án thay đổi mô hình tổ chức hoạt động của Công ty, chuyển Nhà máy Xi măng Lam Thạch và Nhà máy Xi măng Lam Thạch II thành một cấp Công

			ty, kể từ ngày 01/10/2016 cụ thể: 1. Chuyển đổi mô hình Nhà máy Xi măng Lam Thạch II và Nhà máy Xi măng Lam Thạch về một Công ty thành Khối sản xuất Xi măng. 2. Đổi tên các Phòng: 1. Phòng Tiêu thụ Công ty thành Phòng Kinh doanh Công ty. 2. Phòng Kế toán Công ty thành Phòng Tài chính – Kế toán Công ty. 3. Thành lập mới: 1. Phòng Tài nguyên Công ty. 2. Phòng Vật tư Quản lý kho Công ty. 3. Phòng Kế hoạch Công ty. 4. Phòng An toàn – An ninh – Môi trường Công ty. 5. Phòng Sản xuất Công ty. 6. Phòng Công nghệ - KCS Công ty. 7. Phòng Kỹ thuật cơ Công ty. 8. Phòng Kỹ thuật điện Công ty. 9. Ban Kiểm soát nội bộ Công ty. 4. Các phòng ban, phân xưởng giải thể do chuyển đổi: 1. Phòng Hành chính tổng hợp Nhà máy. 2. Phòng Kỹ thuật cơ điện Nhà máy. 3. Phòng KCS Nhà máy. 4. Phòng ĐKTT Nhà máy. 5. Phân xưởng Lò 1 Nhà máy. 6. Phân xưởng lò 2 Nhà máy. 7. Phân xưởng Nguyên liệu Nhà máy. 8. Phân xưởng Cơ điện Nhà máy. 9. Phân xưởng Thành phẩm Nhà máy. 10. Phân xưởng nghiền đá Nhà máy. 11. Phòng Kỹ thuật Công ty. 12. Phòng Kế hoạch Vật tư Công ty. 5. Các phòng ban Công ty sau chuyển đổi sắp xếp: 1. Ban Kiểm soát nội bộ Công ty. 2. Phòng Tài chính – Kế toán Công ty. 3. Phòng Tổ chức Hành chính Công ty. 4. Phòng Kinh doanh Công ty. 5. Phòng Kế hoạch Công ty. 6. Phòng Vật tư và Quản lý kho Công ty. 7. Phòng Tài nguyên Công ty. 8. Ban Quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng Công ty. 9. Phòng Sản xuất Công ty. 10. Phòng Công nghệ - KCS Công ty. 11. Phòng Kỹ thuật Cơ Công ty.

			12. Phòng Kỹ thuật Điện Công ty. 13. Phòng An toàn – An Ninh – Môi Trưởng Công ty. 6. Thông qua sơ đồ tổ chức hoạt động Công ty. 7. Thống nhất điều chuyển, bổ sung, thay đổi chức năng nhiệm vụ của các phòng ban do thay đổi mô hình tổ chức cụ thể. 1. Chuyển công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, công tác an toàn lao động, Công tác thống kê báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý nguồn phóng xạ; thực hiện quản lý hồ sơ về môi trường (gồm KCN Cái Lân, các mỏ khai thác khoáng sản: than, đất sét, đá…; khối sản xuất xi măng), theo dõi quản lý công tác PCCC, PCLB, sự cố tràn dầu, Công tác ISO toàn Công ty từ Phòng Kỹ thuật Công ty về Phòng An toàn – An ninh – Môi trường. 2. Chuyển công tác an ninh bảo vệ từ Phòng Tổ chức Hành chính về Phòng An toàn An ninh – Môi trường Công ty. 3. Chuyển công tác Quản lý trạm cân 80 tấn (cổng số 3), trạm cân đá và toàn bộ các kho hiện nay do Phòng Kế toán Công ty (Phòng Tài chính Kế toán Công ty) quản lý về Phòng Vật tư và Quản lý kho Công ty. 4. Chuyển công tác quản lý năng lượng, giám sát nghiệm thu sửa chữa, lập hồ sơ quyết toán sửa chữa từ Phòng Kỹ thuật Công ty về Phòng Kỹ thuật Điện Công ty. 5. Chuyển công tác tổ chức, quản lý nhân lực, chế độ tiền lương, bảo hiểm, công tác lập kế hoạch, theo dõi trang cấp bảo hộ lao động; công tác quản lý và tổ chức bếp ăn, công tác trực y tế, theo dõi khám sức khỏe định kỳ; công tác vệ sinh tạp vụ Nhà 3 tầng, khu chuyên gia và toàn bộ khuôn viên Trụ sở Nhà 3 tầng từ Phòng Hành chính Tổng hợp - Nhà máy Xi măng Lam Thạch II về Phòng Tổ chức Hành chính Công ty. 7. Chuyển công tác tổ chức, quản lý nhân lực, chế độ tiền lương, bảo hiểm, công tác lập kế hoạch, theo dõi trang cấp bảo hộ lao động, theo dõi khám sức khỏe định kỳ từ Nhà máy Xi măng Lam Thạch về Phòng Tổ chức Hành chính Công ty. 8. Chuyển công tác viết hóa đơn, thu tiền thuê đất, điện, nước và các phí dịch vụ liên quan

			của KCN Cái Lân; thu tiền kinh doanh của các dự án hạ tầng từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng Công ty về Phòng Tài chính Kế toán Công ty. 9. Chuyển bộ phận bốc xếp (tổ giải phóng vật tư) của Phòng Kế hoạch Vật tư Công ty về Bộ phận Cảng thuộc Phòng Sản xuất Công ty. 10. Chuyển công tác quản lý hồ sơ đất đai, khoáng sản (than, đá, sét…); tài nguyên nước từ Phòng Kỹ thuật Công ty về Phòng Tài nguyên Công ty. 11. Chuyển công tác thống kê từ các Phòng ban, phân xưởng, công tác tài chính kế toán từ Phòng Hành chính tổng hợp - Nhà máy Xi măng Lam Thạch II về Phòng Tài chính Kế toán Công ty. 12. Chuyển nhiệm vụ quản lý kho Clinke ngoài cảng từ Phòng Tiêu thụ (Phòng Kinh doanh Công ty) về Phòng Vật tư Quản lý kho Công ty. 13. Giao Bộ phận Bếp ăn – Phòng Tổ chức Hành chính Công ty phục vụ ăn ca cho CBCNV-LĐ đi làm của Bộ phận Xi măng 2 thuộc Phòng sản xuất Công ty (số CBCNV-LĐ Nhà máy Xi măng Lam Thạch chuyển sang) kể từ ngày 02/10/2016. 14. Thống nhất giải thể, sáp nhập, chuyển đổi các phòng ban, đơn vị và miễn nhiệm toàn bộ các chức danh theo mô hình cũ bao gồm (Tổ phó, Tổ Trưởng, Trưởng phó các Bộ phận, Trưởng Phó các Phòng ban nghiệp vụ Công ty; Tổ phó, Tổ Trưởng, Trực ca, Trưởng phó các Bộ phận, Trưởng Phó các Phòng ban, nghiệp vụ, Quán đốc, Phó quán đốc các Phân xưởng; Giám đốc, các Phó Giám đốc Nhà máy Xi măng Lam Thạch và Nhà máy Xi măng Lam Thạch II kể từ ngày 06/10/2016 do thay đổi mô hình tổ chức hoạt động mới. 8. Thống nhất bổ nhiệm và bố trí nhân lực theo mô hình mới kể từ ngày 01/10/2016 cụ thể: 1. Ông Tô Ngọc Hoàng: Tổng giám đốc điều hành: Quản lý, điều hành toàn diện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị, quy chế phân cấp của Công ty và các quy định pháp luật, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty và pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, trực tiếp phụ trách Khối Tài chính, Kinh doanh, Tổ chức Nhân lực.

			2. Bố trí Ông Vũ Trọng Hiệt: Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách Khối Kế hoạch, Vật tư và quản lý kho. 3. Bố trí Ông Phạm Văn Điện: Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách Khối Văn phòng nội chính, An toàn, An ninh, Môi trường. 4. Bố trí Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách Khối Tài nguyên. 5. Bố trí Ông Nguyễn Trường Giang: Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách Khối Sản xuất than và Quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng. 6. Bổ nhiệm Ông Trần Ngọc Hưng, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách Khối sản xuất Xi măng. 7. Bổ nhiệm Ông Ngô Thành Trung, giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty. 8. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Anh, giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán Công ty. 9. Bổ nhiệm Ông Ngô Văn Tuệ, giữ chức vụ Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty. 10. Bổ nhiệm Ông Phạm Xuân Hiệu, giữ chức vụ Trưởng Phòng Kế hoạch Công ty. 11. Bổ nhiệm Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, giữ chức vụ Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty. 12. Bổ nhiệm Ông Vũ Trọng Hiệt: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm giữ chức vụ Trưởng Phòng Vật tư và quản lý kho Công ty. 13. Bổ nhiệm Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc kiêm giữ chức vụ Trưởng Phòng Tài nguyên Công ty. 14. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Dũng, giữ chức vụ Trưởng Ban Quản lý KCN và đầu tư hạ tầng Công ty. 15. Bổ nhiệm Ông Trần Hữu Quỳnh, giữ chức vụ Trưởng Phòng Sản xuất Công ty. 16. Bổ nhiệm Bà Trần Thị Ny, giữ chức vụ Trưởng Phòng Công nghệ - KCS Công ty. 17. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Oánh, giữ chức vụ Trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ Công ty. 18. Bổ nhiệm Ông Hoàng Văn Nam, giữ chức vụ Trưởng Phòng Kỹ thuật Điện Công ty. 19. Bổ nhiệm Ông Phạm Tâm Hội, giữ chức vụ Trưởng Phòng An toàn – An Ninh – Môi Trưởng Công ty. VI. HĐQT thống nhất ủy quyền và giao

			cho Tổng giám đốc Công ty: Hoàn thiện mô hình tổ chức, bố trí, sắp xếp bộ máy nhân lực phù hợp đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình tổ chức mới đã được HĐQT thống nhất. VII. Thống nhất thay đổi LOGO Công ty theo đề xuất của Ban điều hành (theo mẫu LOGO dưới đây), giao Ban điều hành thực hiện các thủ tục thay đổi LOGO theo quy định. VIII. Thông qua Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. *(có quy chế kèm theo)*. IX. Thống nhất kể từ các cuộc họp HĐQT Công ty kỳ sau, Người được Công ty ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty (QNC) tại các Công ty khác, có trách nhiệm báo cáo trước HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả SXKD tại đơn vị góp vốn. X. Thống nhất chủ trương giao Ban điều hành tổ chức triển khai đầu tư cải tạo các dự án gồm: + Dự án nâng cao khả năng xuất hàng (xi măng bao và xi măng rời) gồm cả đường thủy và đường bộ. + Cải tạo mở rộng cảng phụ thành nơi xuất hàng chính. + Đầu tư tối ưu hóa hệ thống xuất nhập vật tư và quản lý kho. + Đầu tư Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ASTM. + Đầu tư sửa chữa triệt để máy nghiền Xi măng FLSMITH. + Đầu tư xây dựng lặp đặt hệ thống phần mềm, quản lý Công ty trực tuyến. XI. Thống nhất kiện toàn Ban Kiểm soát nội bộ Công ty: 1. Ưu tiên lựa chọn, bố trí nhân lực của các Thành viên HĐQT Công ty và nhân lực hiện có tại các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm cao tham gia vào Ban Kiểm soát nội bộ.

			2. Xây dựng, ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ với chức năng nhiệm vụ chính là kiểm tra, kiểm soát toàn bộ mọi hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt là đối với hoạt động sản xuất Xi măng.
23	**127/NQ-HĐQT**	**04/10/2016**	1. Thống nhất hủy phát hành cổ phiếu theo phương án số 35/TTr-HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/4/2016, lý do chưa đáp ứng được điều kiện đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng (văn bản số 3315/UBCK-QLCB ngày 16/6/2016 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước). 2. Thống nhất thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 184.511.090.000 đồng lên thành 334.511.090.000 đồng dưới hình thức phát hành riêng lẻ, thời gian thực hiện trong Quý IV/2016 và quý I/2017. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty xây dựng phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ và tiêu chí lựa chọn các nhà đầu tư trình Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua theo quy định. 3. Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường: * Thời gian tổ chức: Trong quý IV/2016. * Địa điểm dự kiến tại: Hội trường tầng 2 - Trụ sở Xí nghiệp Than Uông Bí - Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh *(Địa chỉ: Thôn Cửa Ngăn, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).* * Thời gian chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng): Thực hiện trong tháng 10/2016. * Nội dung: + Thông qua kế hoạch phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 184.511.090.000 đồng lên thành 334.511.090.000 đồng dưới hình thức phát hành riêng lẻ. + Thông qua việc thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và Sửa đổi Điều lệ Công ty. + Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

24	**137/NQ-HĐQT**	**25/10/2016**	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đã biểu quyết thông qua danh sách cổ đông lựa chọn cho đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty từ 184.511.090.000 đồng lên thành 334.511.090.000 đồng gồm các nội dung sau: 1. Tổng số cổ phiếu phát hành mới tăng vốn: 15.000.000 cổ phần. 2. Mệnh giá phát hành: 10.000 đông/cổ phiếu. 3. Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ. 4. Tổng số tiền thu về từ đợt phát hành: 150.000.000.000 đồng. 5. Danh sách cổ đông lựa chọn cho đợt phát hành gồm (có danh sách kèm theo)
25	**143/NQ-HĐQT**	**04/11/2016**	I. Thông qua báo cáo và các giải pháp của Ban điều hành về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất quý III, lũy kế 9 tháng 2016; kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính quý IV/2016. II. Thống nhất thay đổi địa chỉ Trụ sở chính Công ty: Địa chỉ trụ sở chính Công ty thay đổi: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 033.3 668355; 033.3 668 388 - Fax: 033.3 668 354. E-mail: qnc@qncc.vn ;Website: www.qncc.vn III. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: 1. Đánh giá lại hiệu quả vốn góp và các khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại các Công ty cổ phần góp vốn và các đơn vị khác. 2. Thoái toàn bộ vốn hiện có của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang. 3. Đối với Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí (Xí nghiệp than Uông Bí). trên cơ sở rà soát, đánh giá tổng thể, chi tiết về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh quý III và 9 tháng đầu năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét quyết định mô hình hoạt động của đơn vị cho phù hợp. 4. Đối với Công ty Cổ phần Thương mại Siêu thị Sông Sinh thực hiện rà soát, kiểm tra lại toàn bộ vốn, tài sản của Công ty Cổ phần Xi

			măng và Xây dựng Quảng Ninh đã đầu tư (bao gồm cả diện tích đất), đánh giá tình hình hoạt động, hiệu quả SXKD tại đơn vị góp vốn.
26	**161/NQ-HĐQT**	**12/12/2016**	I. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh tháng 11, lũy kế 11 tháng, dự kiến kết quả tháng 12 và cả năm 2016 (có báo cáo kèm theo) II. Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 cụ thể (có báo cáo kèm theo)

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Đối với hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập, đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT, các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan.

5. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát tính tại thời điểm 10/03/2017:

Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần Nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trần Quang Tịnh	Trưởng BKS	14.791	0,08%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh về quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Ban kiểm soát duy trì họp định kỳ, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình cụ thể:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT.

- Trưởng ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động, thực hiện công tác kiểm tra, hỗ trợ các phòng ban đơn vị hạch toán kế toán đúng quy định, đồng thời thực hiện chính sách với người lao động cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Kịp thời tham mưu cho HĐQT Công ty về công tác tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ Công ty luôn đoàn kết.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm của đơn vị trước khi trình HĐQT, đồng thời phối hợp thường xuyên với đơn vị kiểm toán độc lập.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+ Lương của Ban tổng giám đốc Công ty được hưởng theo Quy chế trả lương của Công ty do HĐQT quyết định.

+ Năm 2016 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5 % lợi nhuận sau thuế.

+ Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể hoặc không thể lượng hoá bằng tiền: Không.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Thị Đầm	Phó chủ tịch HĐQT Công ty	199.253	1,08%	792.953	4,30%	Tăng sở hữu cổ phiếu cá nhân *(Ngày thực hiện từ 11/3/2016 đến 18/03/2016)*
2	Tô Ngọc Hoàng	+ Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 15/3/2016 + TV HĐQT, TGĐ Công ty từ ngày 19/8/2016	3.385.308	18,42%	2.852.151	15,45%	Chuyển tài sản sang Công ty thuộc sở hữu 100% cá nhân để tiện quản lý *(Ngày thực hiện từ 26/05/2016 đến 24/06/2016)*
3	Công ty TNHH Tô Tây	Là Công ty thuộc 100% sở hữu cá nhân Ông Tô Ngọc Hoàng – TV HĐQT TGĐ Công ty QNC	0	0	533.157	2,88%	Chuyển tài sản từ cá nhân sang Công ty do 100% sở hữu cá nhân để tiện quản lý *(Ngày thực hiện từ 26/05/2016 đến 24/06/2016)*
4	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên BKS Công ty	20.240	0,10%	15.240	0,08%	Nhu cầu tài chính cá nhân *(Ngày thực hiện từ 07/03/2016 đến 08/04/2016)*
5	Tô Ngọc Hoàng	Chủ tịch HĐQT Công ty	2.852.151	15,52%	0	0	Chuyển cổ phiếu sang công ty sở

							hữu để tiện quản lý *(Ngày thực hiện từ 24/10/2016 đến 23/11/2016)*
6	Nguyễn Trường Giang	TV, HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty	171.026	0,93%	329.300	2,71%	Tăng sở hữu cổ phiếu cá nhân; *(Ngày thực hiện từ 25/7/2016 đến 24/8/2016)*
7	Đoàn Thu Thảo	Vợ Ông Tô Ngọc Hoàng, TVHĐQT, TGĐ Công ty	830.300	4,5%	0	0	Cơ cấu lại tài chính và cổ phần cá nhân sở hữu *(Ngày thực hiện từ 24/10/2016 đến 23/11/2016)*
8	Công ty TNHH Tô Tây	Là Công ty thuộc 100% sở hữu cá nhân Ông Tô Ngọc Hoàng – Chủ tịch HĐQT Công ty QNC	4.235.708	22,96%	3.481.708	18,87%	Chuyển tài sản từ cá nhân sang Công ty do 100% sở hữu cá nhân để tiện quản lý *(Ngày thực hiện từ 04/11/2016 đến 03/01/2017)*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của cơ quan quản lý Nhà nước đối với Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy đã khắc phục được những khó khăn tạo niềm tin cho các cổ động và cho người lao động.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016:

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Công ty Cổ phần Xi Măng và Xây Dựng Quảng Ninh là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh theo Quyết định số 497/QĐ - UBND ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Quảng Ninh.

Trụ sở chính của Công ty tại khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đinh Đức Hiển	Chủ tịch	(Thành viên HĐQT, được bổ nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 15/02/2017)
Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó Chủ tịch	(Bổ nhiệm chủ tịch ngày 18/08/2016 và miễn nhiệm chủ tịch, bổ nhiệm Phó chủ tịch ngày 15/02/2017)
Ông Tô Ngọc Hoàng	Thành viên	(Thành viên HĐQT, bổ nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 15/03/2016 và miễn nhiệm ngày 18/08/2016)
Ông Cao Quang Duyệt	Thành viên	(Miễn nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 15/03/2016, hiện là thành viên HĐQT)
Bà Đào Thị Đầm	Phó Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 15/03/2016)
Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên	
Ông Nguyễn Long Giang	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 24/02/2016)
Ông Phạm Văn Điện	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Tô Ngọc Hoàng	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 18/08/2016)
Ông Nguyễn Trường Giang	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 22/03/2016, miễn nhiệm Tổng Giám đốc và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc ngày 18/08/2016)
Ông Đinh Đức Hiển	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 22/03/2016)
Ông Phạm Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Điện	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Trọng Hiệt	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 20/04/2016)
Ông Trần Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 01/10/2016)

Ông Trần Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01/12/2016)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Trần Quang Tịnh	Trưởng ban	
Ông Vũ Trọng Hiệt	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 14/04/2016)
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 14/04/2016)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt

Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 03 năm 2017

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc
Tô Ngọc Hoàng

Số: 881/2017/BC.KTTC-AASC.CNQN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được lập ngày 21 tháng 03 năm 2017, từ trang 6 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như Công ty đã trình bày ở thuyết minh số 09, đến thời điểm 31/12/2016, Dự án nâng công suất dây chuyền nghiền Nhà máy xi măng Lam Thạch II của Công ty đã hoàn thành toàn bộ và đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, Công ty mới tạm tăng tài sản cố định một số hạng mục, trong số đó, một số tài sản với tổng nguyên giá 89,9 tỷ đồng chưa trích khấu hao. Ngoài ra, Công ty cũng chưa ghi nhận tăng Tài sản cố định hữu hình với tổng nguyên giá: 219,5 tỷ đồng, trong đó 76,6 tỷ đồng đang trình bày trên khoản mục "Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang" và 142,9 tỷ đồng đang trình bày trên khoản mục "Phải thu khác" chi tiết phải thu tiền vật tư A cấp cho Công ty Cổ Phần Cơ Khí Nam Sơn. Tổng số chi phí khấu hao đang trích thiếu tương ứng của các tài sản nêu trên ước tính là 15,4 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC **Phó Tổng Giám đốc**	**Kiểm toán viên**
Phạm Anh Tuấn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2013-002-1	**Trần Thị Hà** Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1643-2013-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

a) Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán.

- Bảng cân đối kế toán.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**708.518.035.881**	**788.747.121.024**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**7.029.824.059**	**13.520.917.941**
1. Tiền	111	VI.1	7.029.824.059	13.520.917.941
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**363.825.435.974**	**412.243.293.592**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	174.095.538.287	132.402.087.134

2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.597.215.459	5.873.836.340
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		3.380.817.768	5.152.793.533
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4	184.751.864.460	268.814.576.585
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV.Hàng tồn kho	**140**		**282.912.089.038**	**328.334.110.278**
1. Hàng tồn kho	141	VI.7	282.912.089.038	328.334.110.278
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			0
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**54.750.686.810**	**34.648.799.213**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13	40.970.515.254	34.648.799.213
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.780.171.556	
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153		0	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		0	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14	0	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**1.183.897.723.032**	**1.140.293.892.595**
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		**4.792.007.763**	**1.058.102.914**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.13	0	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4	4.792.007.763	1.058.102.914
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	0
II. Tài sản cố định	**220**		**945.893.719.746**	**874.799.362.602**
1. Tài sản cố định hữu hình	**221**	**VI.9**	**943.568.129.539**	**872.298.174.559**
- Nguyên giá	222		1.783.699.983.381	1.643.150.971.041
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223		-840.131.853.842	-770.852.796.482
2. Tài sản cố định thuê tài chính	**224**	VI.11	**0**	**0**
- Nguyên giá	225		0	
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	226		0	
3. Tài sản cố định vô hình	**227**	VI.10	**2.325.590.207**	**2.501.188.043**
- Nguyên giá	228		9.259.899.004	9.259.899.004
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	229		-6.934.308.797	-6.758.710.961
III. Bất động sản đầu tư	**230**		**0**	**0**
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**151.202.968.187**	**186.704.508.650**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		61.835.416.150	53.185.268.283
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	**230**	VI.8	89.367.552.037	133.519.240.367
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	VI.2	**7.509.000.000**	**7.509.000.000**
1. Đầu tư vào công ty con	251		4.994.000.000	1.424.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.000.000.000	5.570.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		515.000.000	515.000.000

4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**74.500.027.336**	**70.222.918.429**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13	74.458.089.154	70.180.980.247
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		41.938.182	41.938.182
3. Thiết bị, vật tư phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14	0	
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		**1.892.415.758.913**	**1.929.041.013.619**
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		**1.759.410.119.944**	**1.730.976.143.556**
I. Nợ ngắn hạn	310		**901.326.932.853**	**894.336.733.072**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16	266.604.305.709	131.842.080.718
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.765.657.929	47.239.403.337
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	VI.17	18.859.186.627	20.756.544.734
4. Phải trả người lao động	314		12.174.398.000	8.343.827.896
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18	4.721.357.332	6.569.754.502
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20	0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19	81.837.370.043	49.175.759.681
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15	504.364.657.213	630.396.929.164
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		0	12.433.040
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		0	0
II. Nợ dài hạn	**330**		**858.083.187.091**	**836.639.410.484**
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16	8.932.561.110	40.732.098.280
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		50.309.182.645	48.983.393.282
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18	0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20	39.404.132.617	40.095.401.569
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19	94.948.885.475	89.665.779.091
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15	664.488.425.244	617.162.738.262
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**133.005.638.969**	**198.064.870.063**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	VI.25	**133.005.638.969**	**198.064.870.063**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		184.511.090.000	184.511.090.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*184.511.090.000*	*184.511.090.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		*0*	

2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.918.390.480	2.918.390.480
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-1.894.390.964	-1.894.390.964
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.113.270.078	10.113.270.078
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-62.642.720.625	2.416.510.469
- LNST chưa phân phối luỹ kế đến cuối kỳ trước	*421a*		*2.416.510.469*	*2.262.452.084*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*-65.059.231.094*	*154.058.385*
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		**1.892.415.758.913**	**1.929.041.013.619**

- Bảng kết quả kinh doanh.

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	**997.578.522.481**	**861.453.603.649**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.457.001.523	2.323.417.469
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**		**996.121.520.958**	**859.130.186.180**
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	883.947.848.933	736.135.806.364
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	**20**		**112.173.672.025**	**122.994.379.816**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	2.059.594.707	7.155.939.862
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	75.751.551.629	82.903.877.688
Trong đó : - Chi phí lãi vay	23		74.118.283.173	71.140.966.632
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	65.635.254.453	6.110.714.051
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	42.922.574.385	45.771.118.052
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)	**30**		**-70.076.113.735**	**-4.635.390.113**
11. Thu nhập khác	31	VII.6	15.326.221.852	23.237.987.109
12. Chi phí khác	32	VII.7	10.286.814.277	16.475.106.794
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**5.039.407.575**	**6.762.880.315**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**-65.036.706.160**	**2.127.490.202**

15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	0	1.533.388.792
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	-41.938.182
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	**60**		**-65.036.706.160**	**636.039.592**
17.1.Lợi nhuận sau thuế chia cho các cổ đông liên doanh			22.524.934	481.981.207
17.2. Lợi nhuận sau thuế chia cho các cổ đông Công ty			-65.059.231.094	154.058.385
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**			**8**
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**			

- Bảng báo cáo Lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm tới quý này	
			Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		***(65.036.706.160)***	***2.127.490.202***
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		78.329.649.023	73.057.499.153
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(71.011.551)	10.037.052.737
Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.202.877.317)	(12.086.251.409)
Chi phí lãi vay	06		74.118.283.171	71.140.966.632
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước	**08**		***85.137.337.166***	***144.276.757.315***
thay đổi vốn lưu động				
Tăng/giảm các khoản phải thu	09		28.565.795.387	52.574.635.250
Tăng/giảm hàng tồn kho	10		36.771.873.373	(51.302.336.611)
Tăng/giảm các khoản phải trả	11		112.241.388.095	67.301.984.393
(không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)				-
Tăng/giảm chi phí trả trước	12		(10.598.824.948)	(34.367.137.229)
Tiền lãi vay đã trả	14		(75.963.394.502)	(71.627.983.324)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.029.135.369)	(6.204.152.458)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(242.987.210)	(641.137.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		***172.882.051.992***	***100.010.630.336***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(105.415.235.744)	(58.154.734.375)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.058.049.090	21.356.425.442
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.771.975.765	128.021.802
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	9.785.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.853.756.195	1.401.103.870
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		***(100.731.454.694)***	***(25.484.183.261)***
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu đi vay	33		906.869.355.189	1.161.993.089.643

2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(985.511.046.369)	(1.242.442.479.906)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(236.250.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(14.649.958.880)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		***(78.641.691.180)***	***(95.335.599.143)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**(6.491.093.882)**	**(20.809.152.068)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**13.520.917.941**	**34.328.964.359**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	1.105.650
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**		**7.029.824.059**	**13.520.917.941**

b) Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán.

- Bảng cân đối kế toán.

Chỉ tiêu	Mã số chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**837.119.037.524**	**788.792.858.667**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**7.996.223.758**	**13.549.002.959**
1. Tiền	111		7.983.718.357	13.549.002.959
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.505.401	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**0**	**0**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) (2)	122		0	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**471.641.425.851**	**412.260.946.217**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		198.331.165.427	132.615.864.235
2. Trả trước cho người bán	132		3.117.151.720	5.873.836.340
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		3.380.817.768	5.352.793.533
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		266.812.290.936	268.418.452.109
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho	**140**		**302.685.440.865**	**328.334.110.278**
1. Hàng tồn kho	141		302.685.440.865	328.334.110.278
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**54.795.947.050**	**34.648.799.213**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		41.015.775.494	34.648.799.213
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.780.171.556	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		0	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	

5. Tài sản ngắn hạn khác		155				0		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		**200**				**1.187.339.868.026**		**1.142.793.927.327**
I. Các khoản phải thu dài hạn		**210**				**5.087.782.626**		**1.058.102.914**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211				0		
2. Trả trước cho người bán		212				0		
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213				0		
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214				0		
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215				0		
6. Phải thu dài hạn khác		216				5.087.782.626		1.058.102.914
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		219				0		
II. Tài sản cố định		**220**				**954.055.325.243**		**878.226.306.974**
1. Tài sản cố định hữu hình		221				**951.729.735.036**		**875.725.118.931**
- Nguyên giá		222				1.798.253.382.388		1.647.919.874.615
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		223				-846.523.647.352		-772.194.755.684
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224				**0**		
- Nguyên giá		225						
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		226						
3. Tài sản cố định vô hình		227				**2.325.590.207**		**2.501.188.043**
- Nguyên giá		228				9.259.899.004		9.259.899.004
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		229				-6.934.308.797		-6.758.710.961
III. Bất động sản đầu tư		**230**				**0**		**0**
- Nguyên giá		231						
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		232						
IV. Tài sản dở dang dài hạn		**240**				**151.202.968.187**		**186.704.508.650**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241				61.835.416.150		53.185.268.283
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242				89.367.552.037		133.519.240.367
V. Đầu tư tài chính dài hạn		**250**				**2.446.064.290**		**6.524.738.521**
1. Đầu tư vào công ty con		251				0		0
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252				1.931.064.290		6.009.738.521
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn		253				515.000.000		515.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		254				0		0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255				0		0
VI. Tài sản dài hạn khác		**260**				**74.547.727.680**		**70.280.270.268**
1. Chi phí trả trước dài hạn		261				74.505.789.498		70.238.332.086
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262				41.938.182		41.938.182
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263				0		
4. Tài sản dài hạn khác		268				0		
5. Lợi thế thương mại		269				0		
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)		**270**				**2.024.458.905.550**		**1.931.586.785.994**
NGUỒN VỐN								

C – NỢ PHẢI TRẢ		**300**				**1.882.416.444.689**		**1.731.608.720.624**
I. Nợ ngắn hạn		**310**				**1.010.204.675.404**		**894.839.310.140**
1. Phải trả người bán ngắn hạn		311				303.132.257.137		131.853.934.821
2. Người mua trả tiền trước		312				12.798.987.929		47.239.403.337
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313				23.488.414.121		20.806.487.073
4. Phải trả người lao động		314				12.265.161.000		8.416.857.678
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315				4.812.397.999		6.587.730.242
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		316				0		0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		317				0		0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318				350.886.364		344.485.182
9. Phải trả ngắn hạn khác		319				138.273.159.520		49.175.759.681
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320				514.853.317.213		630.396.929.164
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321				0		0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322				230.094.121		17.722.962
13. Quỹ bình ổn giá		323				0		0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		324				0		0
II. Nợ dài hạn		**330**				**872.211.769.285**		**836.769.410.484**
1. Phải trả người bán dài hạn		331				8.932.561.110		40.732.098.280
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		332				50.309.182.645		48.983.393.282
3. Chi phí phải trả dài hạn		333				0		0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		334				0		0
5. Phải trả nội bộ dài hạn		335				0		0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336				39.404.132.617		40.095.401.569
7. Phải trả dài hạn khác		337				96.280.177.669		89.665.779.091
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338				677.285.715.244		617.292.738.262
9. Trái phiếu chuyển đổi		339				0		0
10. Cổ phiếu ưu đãi		340				0		0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341				0		0
12. Dự phòng phải trả dài hạn		342				0		0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		343				0		0
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU		**400**				**142.042.460.861**		**199.978.065.370**
I. Vốn chủ sở hữu		**410**				**142.042.460.861**		**199.978.065.370**
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411				184.511.090.000		184.511.090.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a				184.511.090.000		184.511.090.000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b				0		0
2. Thặng dư vốn cổ phần		412				2.918.390.480		2.918.390.480
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		413				0		0
4. Vốn khác của chủ sở hữu		414				0		0
5. Cổ phiếu quỹ (*)		415				-1.894.390.964		-1.894.390.964
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		416				0		0

7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		417				0		0
8. Quỹ đầu tư phát triển		418				10.113.270.078		10.113.270.078
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		419				0		0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420				0		0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421				-61.638.512.757		3.082.640.375
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a				3.323.781.226		1.889.547.995
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b				64.962.293.983		1.193.092.380
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB		422				0		0
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		429				8.032.614.024		1.247.065.401
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		**430**				**0**		**0**
1. Nguồn kinh phí		431						
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		432						
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)		**440**				**2.024.458.905.550**		**1.931.586.785.994**

- Bảng kết quả kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm tới quý này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1**		**1.072.442.447.326**	**913.081.796.044**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		1.457.001.523	2.323.417.469
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**		**1.070.985.445.803**	**910.758.378.575**
4. Giá vốn hàng bán	11		950.639.764.503	781.746.378.935
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	**20**		**120.345.681.300**	**129.011.999.640**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**		**4.217.929.893**	**8.629.119.700**
7. Chi phí tài chính	**22**		**79.432.916.500**	**86.031.234.096**
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		76.439.177.541	72.727.820.891
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	**24**		**2.728.132**	**129.300.609**
9. Chi phí bán hàng	25		65.635.254.453	6.110.714.051
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		46.893.084.228	48.990.889.395
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	**30**		**-67.394.915.856**	**-3.362.417.593**
12. Thu nhập khác	31		15.428.194.577	25.102.938.472
13. Chi phí khác	32		10.611.836.903	16.611.972.408
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**4.816.357.674**	**8.490.966.064**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**-62.578.558.182**	**5.128.548.471**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		770.221.527	2.027.041.873
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	352.457.650

18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	**60**		**-63.348.779.709**	**2.749.048.948**
18.1. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	**61**		**-64.297.968.332**	**2.163.002.624**
- Lợi nhuận sau thuế chia cho các cổ đông liên doanh			664.325.651	969.910.244
- Lợi nhuận sau thuế tạm tính của cổ đông công ty mẹ			**-64.962.293.983**	**1.193.092.380**
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	**62**		**949.188.623**	**586.046.324**
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	**70**		**-3.534**	**32**
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	**71**			

- Bảng báo cáo Lưu chuyển tiền tệ:

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	NĂM 2016	NĂM 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		***(62.578.558.182)***	***5.128.548.471***
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		80.736.061.814	74.026.683.385
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(71.011.551)	10.037.052.737
Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.475.836.320)	(11.693.212.565)
Chi phí lãi vay	06		76.439.177.541	72.727.820.891
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước	**08**		***92.049.833.302***	***150.226.892.919***
thay đổi vốn lưu động				
Tăng/giảm các khoản phải thu	09		(79.742.556.728)	53.652.420.912
Tăng/giảm hàng tồn kho	10		16.998.521.546	(51.302.336.611)
Tăng/giảm các khoản phải trả	11		215.440.606.180	65.111.048.364
(không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)				-
Tăng/giảm chi phí trả trước	12		(10.634.433.693)	(36.969.782.401)
Tiền lãi vay đã trả	14		(78.292.240.293)	(73.914.282.557)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.491.318.404)	(6.673.585.404)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.057.557.017)	(641.137.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		***151.270.854.893***	***99.489.238.222***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(106.506.144.835)	(57.683.999.180)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.058.049.090	21.356.425.442
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.971.975.765	128.021.802
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	3.242.036.802
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.138.227.066	1.774.178.989
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		***(101.337.892.914)***	***(31.383.336.145)***
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu đi vay	33		941.158.863.229	1.161.993.089.643

2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(996.644.604.409)	(1.242.584.479.906)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(236.250.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(14.649.958.880)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		***(55.485.741.180)***	***(95.477.599.143)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**(5.552.779.201)**	**(27.371.697.066)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**13.549.002.959**	**40.919.594.375**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	1.105.650
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**		**7.996.223.758**	**13.549.002.959**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xi Măng và Xây Dựng Quảng Ninh là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh theo Quyết định số 497/QĐ - UBND ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Trụ sở chính của Công ty tại khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đinh Đức Hiển	Chủ tịch	(Thành viên HĐQT, được bổ nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 15/02/2017)
Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó Chủ tịch	(Bổ nhiệm chủ tịch ngày 18/08/2016 và miễn nhiệm chủ tịch, bổ nhiệm Phó chủ tịch ngày 15/02/2017)
Ông Tô Ngọc Hoàng	Thành viên	(Thành viên HĐQT, bổ nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 15/03/2016 và miễn nhiệm ngày 18/08/2016)
Ông Cao Quang Duyệt	Thành viên	(Miễn nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 15/03/2016, hiện là thành viên HĐQT)
Bà Đào Thị Đầm	Phó Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 15/03/2016)
Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên	
Ông Nguyễn Long Giang	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 24/02/2016)
Ông Phạm Văn Điện	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Tô Ngọc Hoàng	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 18/08/2016)
Ông Nguyễn Trường Giang	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 22/03/2016, miễn nhiệm Tổng Giám đốc và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc ngày 18/08/2016)
Ông Đinh Đức Hiển	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 22/03/2016)
Ông Phạm Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Điện	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Trọng Hiệt	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 20/04/2016)
Ông Trần Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 01/10/2016)
Ông Trần Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01/12/2016)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Trần Quang Tịnh	Trưởng ban	
Ông Vũ Trọng Hiệt	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 14/04/2016)
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 14/04/2016)

Số: 881/2017/BC.KTTC-AASC.CNQN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được lập ngày 21 tháng 03 năm 2017, từ trang 6 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như Công ty đã trình bày ở thuyết minh số 09, đến thời điểm 31/12/2016, Dự án nâng công suất dây chuyền nghiền Nhà máy xi măng Lam Thạch II của Công ty đã hoàn thành toàn bộ và đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, Công ty mới tạm tăng tài sản cố định một số hạng mục, trong số đó, một số tài sản với tổng nguyên giá 89,9 tỷ đồng chưa trích khấu hao. Ngoài ra, Công ty cũng chưa ghi nhận tăng Tài sản cố định hữu hình với tổng nguyên giá: 219,5 tỷ đồng, trong đó 76,6 tỷ đồng đang trình bày trên khoản mục "Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang" và 142,9 tỷ đồng đang trình bày trên khoản mục "Phải thu khác" chi tiết phải thu tiền vật tư A cấp cho Công ty Cổ Phần Cơ Khí Nam Sơn. Tổng số chi phí khấu hao đang trích thiếu tương ứng của các tài sản nêu trên ước tính là 15,4 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Phạm Anh Tuấn
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2013-002-1

Kiểm toán viên

Trần Thị Hà
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1643-2013-002-1

Toàn văn Báo cáo thường niên năm 2016, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2016 được kiểm toán đã được Công ty gửi nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của công bố thông tin và được đăng tải trên trang điện tử của QNC: www.qncc.vn./.

Nơi nhận:
- Ủy ban CK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VP.

NGƯỜI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
TM. HĐQT CÔNG TY
Chủ tịch

Đinh Đức Hiển